

THÀNH-KINH BÁO

THÁNG BA 1952



«Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta» (Khải 3: 20).

THÁNH - KINH BẢO

cơ-quan của

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA-SOẠN :

Tam tại Trường Kinh-Thánh Đà-Nẵng

THƠ-TỪ VÀ TIỀN-BẠC

gởi cho Mục-sư Ông-vân-Huyền

Hội-Thánh Tin-Lành, ĐÀ-NẰNG (Tourane)

MỤC - LỤC

	Trang
Xã-thuyết :	
Vững bước trên đường tiến. — T. K. B.	1
Ái-tình của Nhâ-ca. — BA-TI-MÊ	3
Lỗ vách. — TẤN-SĨ W. E. BIEDERWOLF	5
Tin-tức Hội-thánh	8
Tiếng gọi của rừng xanh :	
Một buổi truyền-đạo ở Pleiku. — MỤC-SƯ PHẠM-XUÂN-TÍN	13
Hội-dồng thường-niên hạt Ban-mê-thuật. —	
MỤC-SƯ NGUYỄN-HẬU-NHUƠNG	15
Du-lich Xứ Thánh :	
Đi tìm-kiếm huyết chuộc tội. — LỄ-SINH DỊCH	16
Mấy vần thơ :	
Chén đắng. — LINH-CƯƠNG	
Tuổi trẻ. — MỘT THANH-NIÊN HẢI-PHÒNG	18
Câu đố Kinh-thánh. — THANH-ĐẠO SOẠN	19
Hàng ghê trẻ em :	
Một tiểu anh-hùng. — DỊCH-GIẢ: NGUYỄN-V-MỸ, HẢI-PHÒNG	21
Sự truyền-đạo cho nhi-dồng theo lời Chúa dạy. —	
TẤN-SĨ J. I. OVERHOLTZER	24
Gọi lòng bạn trẻ :	
Thanh-niên với công-việc nhà Chúa. — N.B.L. HỨ ..	26
Dấng chết thay tôi. —	28
Phụ-nữ diễn-dàn :	
Ru-tơ theo Na-ô-mi. — HUYỀN-THANH	29
Trên đường thuộc-linh :	
Đức Chúa Trời vô-hạn của chúng ta. —	
TẤN-SĨ GEORGES ARMS	32
Giọt mật :	
Không gì hơn Chúa. — MỤC-SƯ QUOC FOC WO DỊCH ..	34
Tòa giảng Tin-lành :	
Giá-trị của linh-hồn. — MỤC-SƯ NGUYỄN-HỮU-PHIÊN ..	35

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XVII

THÁNG BA 1952

SỐ 185
TỤC-BẢN SỐ 16

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LÊ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng

VỮNG BƯỚC TRÊN ĐƯỜNG TIẾN

Nhìn xem Đức Chúa Jêsus là cội-rễ và cuối cùng của đức-tin, tức là Đấng vì sự vui-mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập-tự-giá, khinh đều sỉ-nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời (Hê 12 : 2).

MỘT nhà học-giả ta đã nói: «Đường đi khó không khó vì sông ngăn núi cách, nhưng khó vì lòng người ngại núi e sông». Người xưa cũng từng nói: «Trên đời không việc gì khó, chỉ tại lòng người không bền». Khi Đức Chúa Trời giao trọng-nhiệm cho Giô-suê nối theo Môi-se để đưa dân Y-sơ-ra-ên qua sông Giô-đanh và vào đất hứa, thì Ngài đã trình-trọng sắt định lập phán dặn ông rằng: «Hãy vững lòng bền chí, chớ run-sợ, chớ kinh-khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi». Phao-lô khuyên giục anh em Cô-rinh-tô trên con đường phục-sự Chúa mà rằng: «Vậy, hỡi anh em yêu-dấu của tôi, hãy vững vàng chớ rung động, hãy làm công-việc Chúa cách dưng-dặt luôn». Vậy:

CĂN VỮNG TRÊN ĐƯỜNG TIẾN

Nếu không vững bước thì lẽ chắc-chắn là phải nghiêng-ngã. Nếu không vững bước thì chắc phải thụt lùi. Hơn nữa, trên cuộc linh-trình giữa đời tăm-tối đầy-dặc tội-ác này có lắm khúc-

khử, khiến lữ-hành ta nhiều khi cũng phải bất-giác mà than rằng: «Bộ khôn bằng ngựa, thủy khôn bằng thuyền!» Quãng đường của dân Y-sơ-ra-ên xưa đã trải từ Ê-díp-tô đến Ca-na-an là một bản đồ rất rõ-rệt về cuộc linh-trình của ta hôm nay. Thế-gian đối với ta như đóng dinh trên thập-tự-giá, ta đối với thế-gian cũng vậy. Trên con đường ta phải trải qua vấp dầy chông gai, bụi cát, đèo dốc, hầm-hố, sông ngòi đến cả núi cao biển thẳm nữa. Thật có thể lạm mượn câu «Đường thế-dễ gót rõ khi-khu» mà ví sánh vậy. Đã thế, ta càng cần phải vững bước trên đường tiến mới được.

Đọc lịch-trình của tiên-bối cự-phách Sứ-đồ Phao-lô trong Công-vụ các Sứ-đồ, và gẫm lời tự-thuật của ông trong II Cô 11, rồi định-đạc xưng lại câu khải-hoàn ca của ông trong II Ti 4 : 7, 8a rằng: «Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin. Hiện nay mào triều thiên của sự công-bình đã để dành cho ta»; thì ai nấy phải nhận rõ rằng duy phải vững bước mới đạt đích. Vậy, **CĂN VỮNG BƯỚC TRÊN ĐƯỜNG TIẾN.**

MUỐN VỮNG BƯỚC TRÊN ĐƯỜNG TIẾN

Nhà chí-sĩ tiên-bối ta từng khuyên-nhủ kẻ yêu nước muốn đạt đích thì phải « đi cho êm, đứng cho vững, trụ cho gan ». Trên đường đời còn cần phải thế, thì trên đường thiêng càng cần phải đến nghìn lần hơn. Bởi trên đường đời tuy có nhiều trở-lực, nhưng so với đường thiêng thì chưa được mảy-may đâu. « Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ-quyền, cùng thế-lực, cùng vua chúa của thế-gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy » (Êph. 6: 12).

Chúng ta muốn vững bước trên đường tiến, cần « phải làm mạnh-dạn trong Chúa, nhờ sức toàn-năng của Ngài » mới được. Phải học-đòi kiện-tướng của Chúa xưa là Martin Luther mà quả-quyết rằng: « Dầu ma-quỉ đồng như ngói trên mái nhà thì tôi cũng đi đến thành Worms » và đối với vô-số thù-nghịch coi ông như « cá trên thớt » thì ông cũng mạnh bạo quả-quyết trước Hội-nghị tại thành ấy rằng: « Tôi đứng đây không làm chi khác, nguyện Đức Chúa Trời giúp-đỡ tôi ». Đức Chúa Trời của Martin Luther xưa cũng là Đức Chúa Trời của chúng ta hôm nay, Ngài đã giúp Martin Luther vững bước trên đường tiến ngày xưa thế nào thì Ngài hẳn cũng giúp chúng ta vững bước trên đường tiến hôm nay thế ấy. Duy ta phải « vững lòng bền chí » mà quả-quyết đồng thanh với Phao-lô rằng: ... « Bất kỳ sự chết, sự sống, các thiên-sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền-phép, bề cao hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân-rẽ chúng ta khỏi sự yêu-thương mà

Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Chúa chúng ta ». Đường ấy chắc cũng sẽ đồng thanh với Phao-lô mà đồng-dạc tuyên-bố rằng: « Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi ». Vậy « hãy vững-vàng chớ rúng-động, hãy làm công-việc Chúa cách dưng-dặt luôn » nếu MUỐN VỮNG BƯỚC TRÊN ĐƯỜNG TIẾN.

Cứu-Chúa Jê-sus-Christ của chúng ta sở dĩ bề gãy được nanh-vuốt của ma-quỉ, trừ-diệt được nọc độc của tội ác, phá tan được quyền-bình của sự chết, mà ban cho ta được một đời sống đắc-thắng vinh-hiễn và vĩnh-viễn, là vì Ngài đã VỮNG BƯỚC TRÊN ĐƯỜNG TIẾN. Đời gian-ác, đàn bội-nghịch, môn-đồ phản-bội, ma-quỉ hiểm-độc thấy đều không sao ngăn-trở bước đường thập-tự-giá của Ngài được. Ngài giáng-thế là để đến thập-tự-giá, Ngài phải đến thập-tự-giá và đã đến thập-tự-giá. Ngài đã thấy sự kết-quả của sự khốn-khổ linh-hồn mình, và lấy làm thỏa-mãn, nên tại trên thập-tự-giá Ngài đã tuyên-bố: « Mọi việc đã được trọn ». « Thế thì, vì chúng ta được nhiều người chứng-kiến vây lấy như đám mây rất lớn, chúng ta cũng nên quảng hết gánh nặng và tội lỗi để vắn-vương ta, lấy lòng nhẹn-nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, nhìn xem Đức Chúa Jê-sus, là cội-rễ và cuối cùng của đức-tin, lúc là Đấng vì sự vui-mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập-tự-giá, khinh đều sỉ-nhục, và hiện nay ngồi bên hữu Ngài Đức Chúa Trời. Vậy, anh em hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự đối-nghịch của kẻ tội-lỗi đường ấy, hầu cho khỏi bị mỗi-một sờn lòng » (Hê 12: 1-3) mà cứ VỮNG BƯỚC TRÊN ĐƯỜNG TIẾN. — T. K. B.

NIHİN XEM ĐỨC CHÚA JÊ-SUS... LÀ DẰNG VÌ SỰ VUI-MỪNG ĐÃ ĐẶT TRƯỚC MẶT MÌNH, CHỊU LẤY THẬP-TỰ-GIÁ, KHINH ĐỀU SỈ-NHỤC

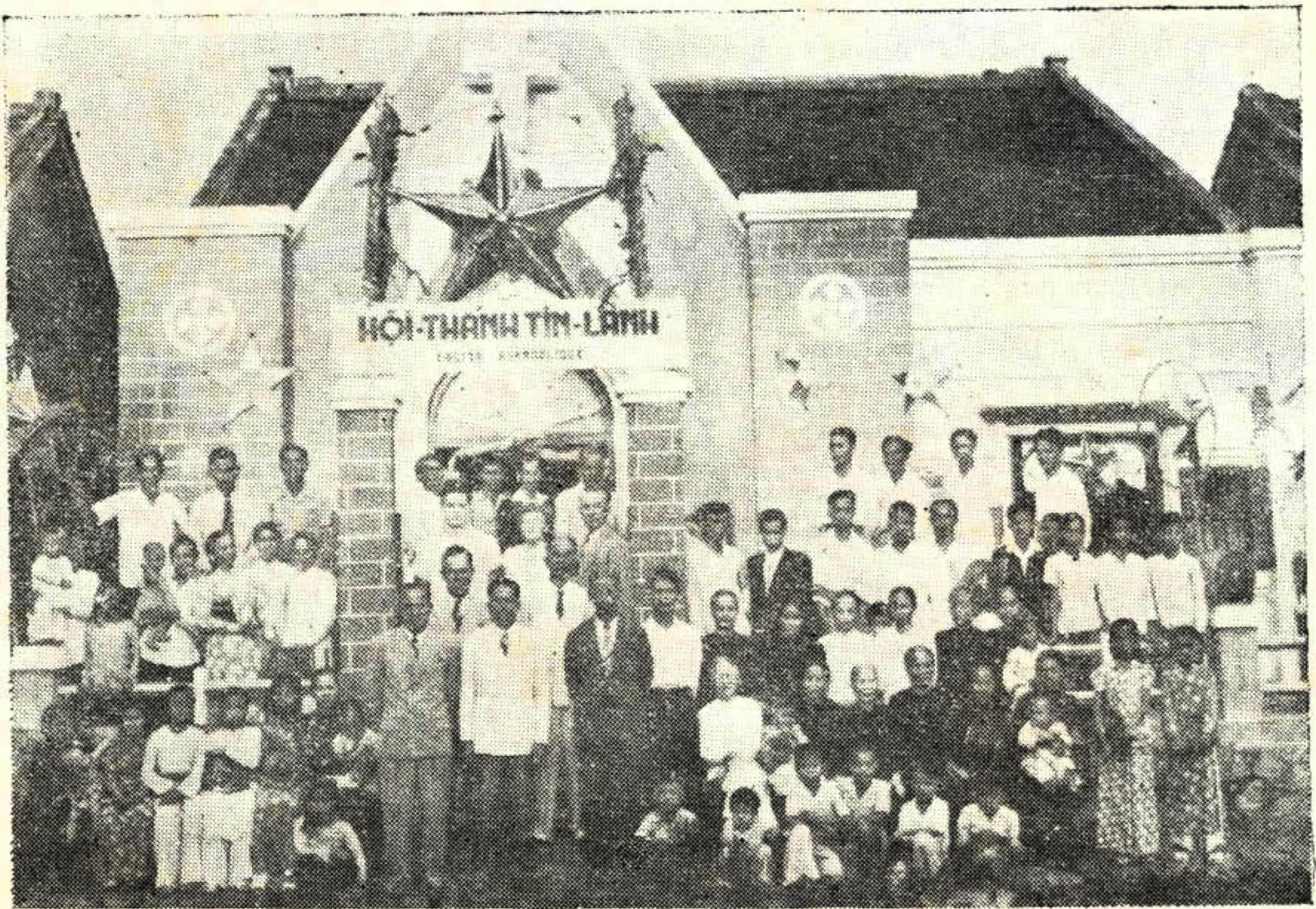
ÁI-TÌNH CỦA NHÃ-CA

◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆ — Ba-ti-mê — ◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆

ĐỌC Nhã-ca, ta nhận thức một thứ Ái-tình rất cao-khiết. Ái-tình ấy thiêu-hủy tất cả tình yêu phạm-tục, vì nó là ngọn lửa của Đức Giê-hô-va (Nhã 8:6). Tình-ái của đời sẽ bị tiêu-diệt theo thời-gian, bị sự chết phân-ly, bị sự thanh-suy bỉ-thối thay đổi. Nhưng tình-ái của Nhã-ca là một thứ lửa không hề bị tiêu-diệt hoặc biến-canh.

kính đúng mực. Đọc Nhã-ca, ta đáng có thái-độ kính-cần hơn, vì là lời của Đức Chúa Trời. Ta nên cầu-nguyện chí-thành trước mặt Chúa để nhờ Ngài cất khỏi ta ái-tình trần tục, để ta nếm được cái hương-vị của ái-tình Ngài là thế nào!

Ái-tình của Nhã-ca ta thấy lộ ở những cảnh-trạng này: Sự tương-ái của tân-



Hội-thánh Tin-lành Châu đốc (xem bài tường-thuật ở trang 8)

Phao-lô đã tỏ ra sự cao-trọng của nó ở I Cô 13:13: «Nên bây giờ còn có ba điều này, đức-tin, sự trông-cậy, tình yêu-thương. Nhưng điều trọng hơn hết trong ba điều đó là tình yêu-thương».

Người xưa, khi đọc một quyển sách hay, người ta thường xông hương, đốt trầm ăn mặc chỉnh-tề, ngồi ngay-ngắn trang-nghiêm trước án-thư, cúi đầu làm lễ rồi chú-mục thấu thần lại mà xem như đối-diện với cồ-nhơn, cung-

phụ và tân-lang, tân-phụ tìm cầu tân-lang, tân-lang và tân-phụ khen ngợi nhau. Tân-lang tạm-là làm cho tân-phụ càng yêu-thương và trông chờ. Tân-phụ dạo chơi ở huê-viên và xin tân-lang đi xuống vườn nho. Cuối cùng Nhã-ca cho ta thấy sự yêu-mến nhiệt-liệt của tân-lang và tân-phụ như một thứ lửa không bao giờ tắt.... Tất cả những sự ấy đều hình-dung tình yêu nồng-hậu giữa Đấng Christ và H.T. Ngài.

Phao-lô chép rằng : « Vì về anh em, tôi rất sốt-sắng như sự sốt-sắng của Đức Chúa Trời, bởi tôi đã gả anh em cho một chồng mà thôi, dâng anh em như người trinh-nữ tinh-sạch cho Đấng Christ » (II Cô 11 : 2). Lại nữa, khi dạy đến hôn-phận vợ chồng trong thư Ê-phê-sô, Phao-lô phát-huy rất rõ sự mẫu-nhiệm về Đấng Christ và Hội-thánh bằng đạo vợ chồng (Êph. 5 : 22-33). Vậy, ái-tình của Nhã-ca là ái-tình của Đấng Christ và Hội-thánh. Thứ ái-tình ấy một khi đã kết chặt nhau rồi : « Chắc rằng, bất-kỳ sự chết, sự sống, các thiên-sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền-phép, bề cao hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân-rẽ chúng ta khỏi sự yêu - thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jê-sus-Christ là Chúa chúng ta » (Rô 8 : 38, 39).

Thật vậy, Đấng Christ đã bày tỏ ái-tình Ngài ra cho chúng ta trên cây gỗ. Khi chúng ta còn là kẻ có tội thì Đấng Christ đã theo kỳ-hạn vì chúng ta mà chịu chết.

Về phần chúng ta, cần phải có thứ ái-tình nào để đền đáp lại tình yêu cao-khiết ấy ?

Đây, Nhã-ca thuật cho ta chuyện của một thiếu-phụ người Su-la-mít. Lòng nàng đã hiến cho gã chăn-chiên hiền-ành nơi đồng nội. Mặc dầu phải bị sức cường-đoạt, sa vào nơi cung cấm. Bốn vách tường làm phân-cách nàng với người yêu, nhưng nàng vẫn khư-khư một lòng trung-tín. Tuy cách mặt chó không xa lòng, nàng hằng chuyện vãn với người yêu trong cơn mơ-mộng. Lời tán-tụng cùng sự vinh-hoa của kẻ cường-đoạt không quyến-rũ được nàng. Trước sau gì, nàng cũng vẫn từ-chối một vị Đế-vương mà chung-tình với gã chăn-chiên, coi túp lều tranh hơn chốn đền vàng. Vì ái-tình nàng đã hiến, một lần đủ cả cho người yêu. Ta

thấy được ái-tình ấy rõ-rệt bằng những lời nàng đã lặp lại của người yêu mình trong giấc mộng. Những lời ấy thật mát-mẻ êm-dịu, có cái thú-vị mộc-mạc, trong-sạch đẹp-đẽ biết bao ! (Nhã 6 : 7, 9). Cuối cùng nàng thiếu-phụ Su-la-mít đắc-thắng. Kẻ cầm-đỡ không đoạt được ái-tình nàng, đành phải buông thả nàng. Bây giờ nàng Su-la-mít hát lên : « Ái-tình mạnh như sự chết ». Nàng cho các anh của nàng thấy nàng tuy liễu yếu đào thơ, nhưng vẫn kiên cố như một ngọn tháp. Bây giờ, của người nào lại thuộc về người nấy. Sự vinh-hoa phú-quí thuộc về kẻ cầm-đỡ. Phần của nàng Su-la-mít : Ái-tình.

Hỡi các anh chị em ! Có khi nào anh chị em đối đầu với sự kích-động của xác-thịt, sự cám-đỗ của thế-gian cùng Sa-tan ; anh chị em thối lại trong sự ngấm xem bề trong, người yêu-dấu vắng mặt của mình là Đấng Christ như nàng Su-la-mít. Anh chị em có ngấm xem tường-niệm Ngài cho đến mơ-mộng và ngất người đi chẳng. Mắt có không còn thấy sự hoa-lệ của trần-tục, tai có không còn nghe lời quyến-rũ, tán-tụng của tánh-dục và những lời hư-đăng của Sa-tan nữa, nhưng duy thấy mình chỉ đối-thoại với Đấng Christ, mặc dầu xa cách Ngài chẳng ?

Trong khi chờ-đợi sự tái-lâm Ngài, anh chị em có thấy Đấng Christ dường như đương sống hiền-nhiên ở bên cạnh anh chị em, và anh chị em cung-hiến tất cả ái-tình của anh chị em cho Ngài chẳng ? Chính Đấng Christ muốn đều đó.

Hằng ngày anh chị em có van xin Ngài mau đến như nàng Su-la-mít kêu gọi người yêu của nàng rằng : « Hỡi lương-nhơn tôi, hãy vội đến, khá giống như con hoàng-dương và con nai con ở trên các núi thuốc thơm ». Nếu anh chị em quả thật yêu-mến Ngài bằng thứ ái-tình nồng-hậu và kêu gọi chờ-đợi Ngài cách thiết-tha ái-mộ dường ấy, anh chị em tất sẽ nghe tiếng Ngài đáp lại rằng : « Phải, ta đến mau chóng ».

LỖ VÁCH

(Tiếp theo số báo tháng 11-51 và hết)

Trích-dịch tập bài giảng của W. E. Biederwolf

« Ta nhìn xem thấy một lỗ trong vách »
(Êxê 8 : 7)

CÓ gì xảy ra trong « phòng vẽ hình » của linh-hồn anh em mà Đức Chúa Trời đã tạo nên để làm đền thờ của Ngài ? Anh em biết rằng Ê-xê-chi-ên phải xoi vách thì mới khám-phá ra những sự góm-ghiếc, ghê-tởm kia. Cũng một thể ấy, ngày nay chúng ta hãy xoi suốt qua bức tường quét vôi trắng, tức là lòng tự-ái, vẻ đáng tôn-kính và bề ngoài đạo-đức. Trong ánh sáng của Đức Chúa Trời, anh em hãy xem có những gì trong nơi tối-tăm, đằng sau những bức vách của bôn-tánh xác-thịt mình.

1) Có sự tưởng-tượng ô-uế.— Mọi người chạy ra hòn đảo thần-tiên mới mô-tả trên kia, không ai thấy họ giữa những luồng gió thơm nhẹ và những bóng mát che-phủ họ. Tại đó, năng-lực tinh-vi của trí tưởng-tượng tạo nên tiếp-tục công-việc ô-uế.

Có một mục-sư kém tuổi tôi, thuật cho tôi biết sự chiến-đấu của ông ít lâu nay trong phạm-vi trí tưởng-tượng. Ông nói rằng :

— Thật khó dẫn đưa một người khác vào nơi sâu-kín, thiêng-liêng của linh-hồn mình. Nhưng tôi suy-nghĩ và hi-vọng rằng nếu xưng tội nặng-nề này, thì sẽ có ích-lợi cho tôi. Vậy nên tôi xin kể cho ông nghe việc đã làm cho tôi nhục-nhã, hổ-thẹn, đã cướp mất của tôi sự bình-an và quyền-phép mà tôi biết Đức Chúa Trời muốn tôi được hưởng.

Rồi ông cho tôi hay rằng ông rất dễ bị kích-thích khi thấy sự ô-uế trong sách-vở, tranh-ảnh và người thật. Ông

mới đi dự Hội-dồng Đời Sống Đặc-thắng trở về, và nói thêm rằng :

— Nếu thế-gian thuộc về tôi, thì tôi sẽ đem nó đổi lấy sự từng-trải và trong buổi giảng chiều nay, tôi-tớ Chúa tuyên-bố rằng có thể thực-hiện được.

Nhưng, hỡi con-cái Đức Chúa Trời, hãy nghe đây ! Phải chăng rốt lại, đời sống đặc-thắng như vậy là hoàn-toàn không thực-hiện được ? Tất cả mọi sự đó chỉ là giả-dối chăng ? Khi Đức Chúa Trời phán rằng : « Hãy nên thánh, vì ta là thánh » (I Phi 1 : 16), thì đó có phải chỉ là một mục-dịch mà ta theo đuổi nhưng không bao giờ đạt tới chăng ? Không phải vậy đâu, nhưng thật có một « đời sống đặc-thắng » như thế. Vả, chắc hẳn nó cũng không phải là kết-quả của những sự tranh-đấu ác-liệt, gay-go đến nỗi hầu như xé linh-hồn người ta làm ngàn mảnh.

Có thể có một tâm-trạng lập-tức lùi lại, không chịu suy-nghĩ hoặc hành-động ô-uế. Có thể có một tâm-trạng mau-lẹ nhận thấy cái gì là tội-lỗi đến nỗi không thể nào dung-chịu một ý-tưởng ô-uế nào trong lòng dạ và trí-óc. Như vậy, sự đặc-thắng sẽ rất dễ-dàng ; bằng không sẽ khó-khăn lắm. Tôi không có ý khuyến-khích anh em ôm-ấp một hi-vọng bàng-quơ, nhưng tôi xin quả-quyết rằng Đức Thánh-Linh có thể ban cho anh em và tôi một tấm lòng như vậy. Có một câu thơ-thánh chúng ta thường hát rằng :

« Xin ban cho tôi một tấm lòng như
tấm lòng Ngài,
Bởi quyền-phép lạ-lùng của Ngài.
Bởi ân-diễn của Ngài hằng giờ,
Xin ban cho tôi một tấm lòng như
tấm lòng Ngài ! »

Đức Chúa Trời có thể tạo nên một tấm lòng như vậy trong đời sống anh em và tôi.

2) Còn có những điều khác, tức là những hình vẽ trên tường trong « phòng vẽ hình » của mỗi người. Tôi

chỉ xin giải-luận sơ-lược, vì thiếu thì-giờ.

Có tội-lỗi xảo-quyệt hơn hết, tức là sự kiêu-ngạo thiêng-liêng. Một số người trong chúng ta bị nó cai-trị đến nỗi khi giảng-dạy và cả khi cầu-nguyện, thì lo kể khác suy-nghĩ thế nào về sự cố-gắng của mình hơn là lo Đức Chúa Jê-sus được tôn-vinh, hoặc lời cầu-nguyện của mình có thấu tới tai Đức Chúa Trời chăng?

Có sự dục-vọng ích-kỷ, và sự ước-ao quá bội được địa-vị cao, đến nỗi có khi chúng ta « cúi xuống để được thẳng ». Nghĩa là: Vì quá muốn được trỗi hơn kẻ khác, nên có khi chúng ta bằng lòng thi-hành những thủ-đoạn thấp-hèn.

Có sự ghen-ghét một anh em thành-công hơn mình đến nỗi không vui thấy Đức Chúa Trời đang dùng anh em đó làm việc này, việc khác. Ấy là một điều kinh-khiếp.

Có tinh-thần độc-ác, không tha-thứ: Nó khiến ta sa sầm mặt xuống khi bị anh em làm méch lòng.

Có sự cay-đắng đối với Đức Chúa Trời vì đã gặp sự thất-vọng, đau-đớn, hoặc tang-ché; cũng vì ý-chỉ Đức Chúa Trời làm đối với mình mà mình không thể hiểu biết.

Có tinh-thần loạn-nghịch, vì cái điều do ý-chỉ Đức Chúa Trời bảo anh em làm chắc phải đưa mình đến bàn thờ dâng của-lễ và thập-tự-giá. Đức Chúa Trời cứ phán rằng: « Phải thế này », nhưng anh em cứ nói: « Không được! »

Nhưng ta kể thêm nữa làm chi? Toàn những sự như trên ở trong « Phòng vẽ hình », và Đức Chúa Trời gọi nó là những sự góm-ghiếc trước mắt Ngài. Vả, hôm nay, đang khi trí nhớ vẽ hình lên tường của căn phòng kín-giấu này, thì có bao nhiêu người trong vòng chúng ta ngồi đây không bị ngón tay cáo tội của lương-tâm chỉ thẳng vào mặt mình? Chúng ta vừa

mới nghe giải-luận về ý-chỉ Đức Chúa Trời đối với mình vì có mọi sự góm-ghiếc đó; vậy, mai sau chúng ta sẽ xử-tri thế nào nếu hiện nay, trong nơi chỉ-thánh này như bụi gai cháy của Môi-se, ta không quyết định rằng những ngày thất-bại phải chấm-dứt hẳn, rằng từ nay trở đi, « phàm đều chỉ chân-thật, đều chỉ đáng tôn, đều chỉ công-bình, đều chỉ thanh-sạch, đều chỉ đáng yêu-chuộng, đều chỉ có tiếng tốt, đều chỉ có nhơn-đức đáng khen, thì » chúng ta « phải nghĩ đến » (Phil. 3: 8), cho đến khi bởi các tình-cảm được nèn thánh có sức mạnh tổng-đuổi tội-lỗi, chúng ta không còn biết đến sự sống cũ nữa.

Anh em hẳn cũng biết, người ta nói rằng con sóc trắng (hermine) thà chịu chết chứ không chịu làm bẩn màu trắng trong của bộ lông đẹp-đẽ của nó.

Vì chúng ta có địa-vị cao-quí đến nỗi được gọi là vua-chúa do Đức Chúa Trời phong, nên tôi muốn suy-nghĩ một chút về vua Louis thứ 16. Trong những ngày hỗn-loạn đổ máu do cuộc cách-mệnh ở kinh-thành Ba-lê, đoàn dân đầy lòng muốn báo-thù, đã xông vào cung-diện, bắt vua Louis thứ 16 và hoàng-hậu Marie Antoinette, kéo hai vị ra pháp-trường đặt ở khu gọi là « Công-viên Cách-mệnh ». Tại đó, con dao ác-nghịch đã kết-liều công-việc hung-tàn mà bấy lâu họ ấp-ủ trong lòng.

Họ lại chạy xông vào cung-diện, bắt thái-tử còn nhỏ tuổi, là người sẽ kế-vị ngôi vua. Họ tức-giận, hung-hăng la lên rằng: « Đem nó ra pháp-trường mà giết cho chết theo cha mẹ nó! » Chính lúc đó, một người hung-tàn hơn hết thấy, kéo tay thủ-lãnh lại, và la lớn hơn mọi người rằng: « Không, chớ giết thái-tử còn thơ-ấu, chớ để nó lên Thiên-dàng. Hãy luyện nó cho đáng đi địa-ngục. Hãy giao nó cho mẹ già Margot hư-xấu kia, để mẹ rửa-sả làm tàn-hại cuộc đời nó. Hãy để mẹ cho nó ăn phần ruột súc-vật mà ta bỏ đi,

cho nó mặc quần áo rách-rưới, dạy nó nói dối, ăn-cắp và chưởi-rủa ».

Họ làm theo lời ấy, và sử sách chép rằng mù già xấu-xa, khốn-nạn kia cởi-bỏ áo điều của thái-tử mà mặc quần áo rách-rưới cho. Mụ cho thái-tử ăn ruột súc-vật chẳng khác chi con heo, chớ không cho ăn cao-lương mỹ-vị trong cung vua nữa. Mụ cho bạn bè ô-uế đến chơi với thái-tử; mụ tập cho môi miệng thái-tử nói những lời ô-uế, bần-thủ, cho trí-óc thái-tử suy-nghĩ những điều ô-uế, và cho trái tim thái-tử ấp-ủ những công-việc gian-ác của ma-quỉ.

Thái-tử chịu đau-đớn đã hết giới-hạn rồi, nhưng có khi họ đi xa quá. Đồng thời tiếng phán của Đức Chúa Trời trong linh-hồn thái-tử vang-dậy chống lại họ; thái-tử đứng thẳng lên lắc đầu, nắm tay, dậm chơn và kêu lên rằng:

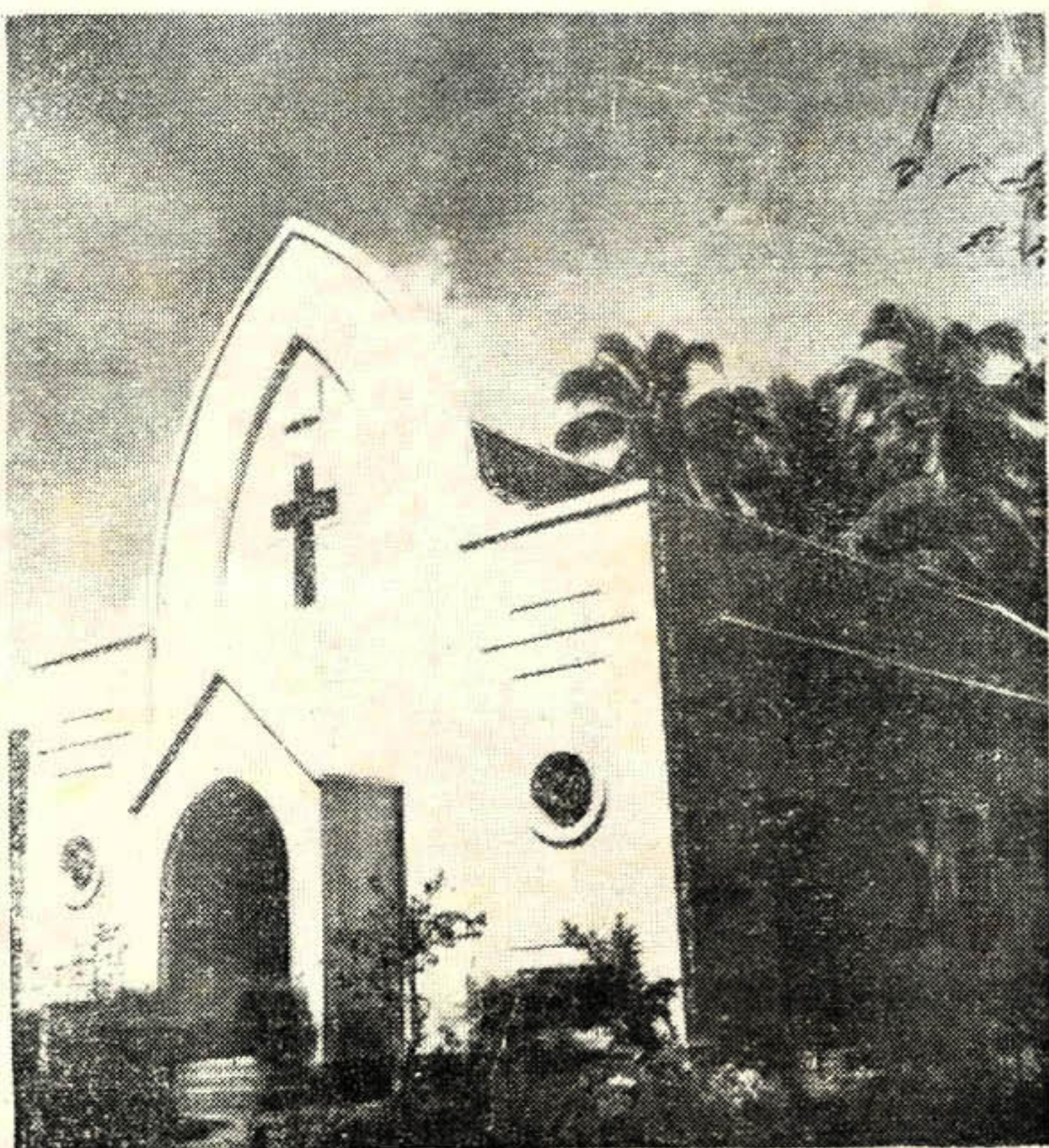
— Ta không chịu làm như vậy, ta không dám làm như vậy, vì ta đã sanh ra để làm vua. Ta không chịu làm ô-uế thân ta đâu !

Sanh ra để làm vua !
« Đấng yêu-thương chúng ta, đã lấy huyết mình rửa sạch tội-lỗi chúng ta, và làm cho chúng ta nên nước Ngài, nên thầy tế-lễ của Đức Chúa Trời là Cha Ngài » (Khải 1 : 6 — nguyên-văn có thể dịch là : « làm cho chúng ta nên vua và thầy tế-lễ... ») Vậy, có sao chúng ta dám để tình-dục ô-uế làm dơ-bẩn linh-hồn mình. Có sao chúng ta dám để những sự xấu-xa ô-uế đầu-độc vào trí-óc mình, làm hư-hoại tấm lòng mình và dìm đời sống mình xuống bùn lấm ? Hãy nhớ rằng chúng ta đã sanh ra để làm vua.

Nhưng sự quyết-định cao-thượng chưa đủ đâu. Chúng ta còn cần có

quyền-phép, cần được tẩy sạch. Phải cầu-nguyện như vua Đa-vít rằng: « Xin Chúa tẩy sạch các lỗi kín-giấu của tôi » (Thi 19 : 12b — theo nguyên-văn); vì khi nào có tẩy sạch, thì quyền-phép luôn luôn cặp theo. Việc Chúa làm cho Đa-vít và Phi-e-rơ, thì Ngài cũng có thể làm cho anh em và tôi.

Người ta kể truyện một cây đòn cầm sai điệu. Nó bọc trong một tấm màn, đặt ở cung vua, vì chỉ phát ra những tiếng như óc, khó chịu. Không thể tìm thấy một ai có thể sửa lại nó cho đúng điệu. Nhiều năm, tháng trôi qua, và ngày kia, có một cụ già đến cung-điện, làm thượng-khách của vua. Cụ làm cho vua kinh-ngạc, vì hỏi sao lại bọc kín cây đòn cầm. Khi vua đã đáp vì duyên-cớ gì, thì cụ già tâu rằng:



Nhà-thờ Tin-lành Quới-sơn (xem bài tường-thuật trang 8)

— Xin bệ-hạ cho tôi thử sửa cây đòn này.

Người ta mở bỏ bức màn đi, cụ già xem-xét đòn cầm rất tỉ-mỉ, và lên dây nó



NAM-HẠT

CHÂU-ĐỐC

Chúa sai vợ chồng tôi đến hầu việc Chúa tại đây từ tháng XI, 1951. Lúc ấy, anh em nhóm họp thờ-phượng Chúa trong một nhà mượn bằng lá chát hẹp. Ngó lại số tín-đồ vốn-vẹn không hơn 10 gia-quyển, chúng tôi hòng muốn ngã lòng. Nhưng Chúa dùng bài giảng của ông H. T. Lê-v-Thái tại Hội-đồng Địa-hạt năm ngoái, đề-mục là «Đức-tin đến dầu quyền-phép đến đó» mà tỉnh-thức lòng tôi, nên tôi cứ lấy đức-tin lo tròn trọng-trách.

Nay Chúa cảm-động anh em tín-đồ đồng lòng hiệp ý với vợ chồng tôi đầu vai chung gánh, kẻ của người công, ít nhiều cũng vui đang làm của-lẽ cho Chúa. Nhờ đó, chúng tôi có tiền mua dựng nhà, sửa tư-thất, làm mặt gió, dựng hàng rào, dầu đó đang-hoàng lắm. Sở dĩ H. T. Châu-đốc được như thế một phần lớn là do các con cái Chúa gần xa cầu-nguyện nhiều và quyên-trợ, nhờ Địa-hạt khuyến-kích tài-chánh, và nhờ Hội Truyền-giáo tán-trợ vậy. Mặc dầu Chúa đã ghi công của anh em vào sổ vàng của Ngài, chúng tôi cũng đăng lên mặt báo để tỏ lòng biết ơn.

Nhơn dịp lễ «Mừng Chúa Giáng-sanh» chúng tôi làm lễ Khánh-thành nhà thờ mới và mở cuộc giảng phục-hưng, bố-dạo vào những ngày 27-29/XII/1951. Chúa có dùng sự giảng dạy của các ông Chủ-nhiệm Trần-thự-Quang, M. S. Thái-v-Nghĩa, M. S. Nguyễn-Đăng, M. S. Nguyễn-v-Nhung, M. S. Lê-v-Hiến, và ông bà giáo-sĩ C. E. Travis mà ban phước nhiều cho chúng tôi. Có tín-đồ H. T. Phú-lâm. Bình-Mỹ rất

đồng, ai nấy đều vui-mừng và cảm-động. Chi-phí tất cả 2.600\$00 mà Chúa cho đủ cả. Về sau có 5 linh-hồn trở lại với Chúa, và nhiều người hoan-nginh đạo Chúa nữa. Ha-lê-lu-gia!

Sau đây, xin các anh em con-cái Chúa hết lòng cầu-nguyện cho: 1) Xin Chúa vờ đất chai để có nhiều linh-hồn tin Chúa; 2) Xin Chúa phần-hưng anh em tín-đồ; 3) Xin Chúa cho có tiền để trả số nợ 4.500\$00. Còn ai có hảo-tâm muốn gởi dự-phần công-việc Chúa tại H. T. Châu-đốc, xin mau gởi đến giúp. Thành thật cảm ơn trước.

(Xem hình nhà thờ Châu-đốc trang 3)

— Truyền-dạo Phan-văn-Miền

QUỐC-SƠN

Năm 1951, toàn-thể Hội thánh chúng tôi nường cậy lời Chúa hứa trong Gi. 14: 13, 14 mà cầu-nguyện cho việc xây cất nhà thờ Chúa tại đây. Chúa đã nhậm lời cho phép chúng tôi mua được một nhà ngói 3 căn, vách ván cột sắt, nền gạch, đem về đến nhà sở tốn có 7.500\$00. Chúa lại dự-bị thêm cho chúng tôi nhà giảng cũ ở Mỹ-tho. Ban trị-sự chi-hội ấy vui lòng để cho cái giá 10.000\$00 và chúng tôi phải tốn thêm 4.200\$00 nữa. Nhờ các vật-liệu ấy, chúng tôi khởi công ngày 4/VI đến ngày 4/XI/51 thì công-việc xây cất tạm yên. Trong cuộc kiến-thiết này số Hội-thánh có và số các chi-hội tương-trợ là 27.471\$.

Đây là phương-danh các Hội-thánh và các nhà hảo-tâm giúp cho chúng tôi: An-hóa 1.420\$00. Tân-an 400\$. Bến-tre 279\$. Gia-định 450\$. Sa đéc 647\$. M. S. Vi-úc-lương ở Chợ-lớn 100\$. Ô. Võ-v-Ty, Tân-thạch 400\$. Ô

Nguyễn-v-Phuong, Long-xuyen 200\$. Ô. An, An-hóa 100\$. Chúng tôi không dám quên tấm lòng vàng của quý vị và các Hội-thánh đã vui lòng ủng-hộ và tương-trợ. Cầu xin Cha từ-ái ban lại đủ mọi sự nhu-cần cho quý-vị trong năm mới này. Hội Truyền-giáo có giúp thêm 10.000\$00. Tạ ơn Chúa hiện nay chúng tôi đã sơn-phết, cửa nẻo cũng xong, và sắm thêm khí-mệnh cho

nhà Chúa, cùng trang-trải nợ-nần xong-xuôi.

Nhà thờ mới của H. T. Quới-sơn bề dài 17 thước, bề ngang 8 thước, một tư-thất 3 căn lợp ngói, vách ván, nền gạch có thảo-bạc, nhà bếp, nhà tắm hoàn-toàn. Sản-nghiệp tàn-lạo của H. T. Quới-sơn đáng giá 125.000\$00.

(Xem hình Hội-thánh Quới-sơn trang 7)

— Mục-sư Lâm-văn-Chi

VĨNH-LONG

Nhà thờ và tư-thất của chi-hội Vĩnh-long xây cất từ năm 1927 trên một phần đất vườn của người ngoại, theo kiểu rất xưa và rất đơn-sơ.

Số tín-đồ thì rất ít, và lại hết 91 % là người nghèo. Đến năm 1947, tờ giao-kéo vườn đất đã mãn hạn mà chúng tôi chưa muốn

được nơi đất khác để dời nhà-thờ, còn chủ đất thì hối-thúc trả lại đất cho họ. Trong trường-hợp này, chúng tôi hết sức lo-lắng, hằng ngày cầu-nguyện cùng Chúa.

Cám ơn Chúa đến cuối năm 1948 Chúa nhậm lời cho phép chúng tôi mua được sở đất một mẫu rưỡi (15.000 thước vuông), và một nhà lầu cất trên đó, cách xa châu-thành 2.000 thước. Nhà và đất này đã bị nhà binh sung-công, chủ nhà xin lại không được nên bán cho chúng tôi với giá bạc 70.000\$. Giá cả ưng-thuận xong mà tiền bạc chúng tôi chỉ vốn-vẹn có 9.000\$ là số tiền gom-góp trong các cuộc quyên-trợ 2 năm. Bởi lòng yêu-thương, giáo-sĩ P. E.

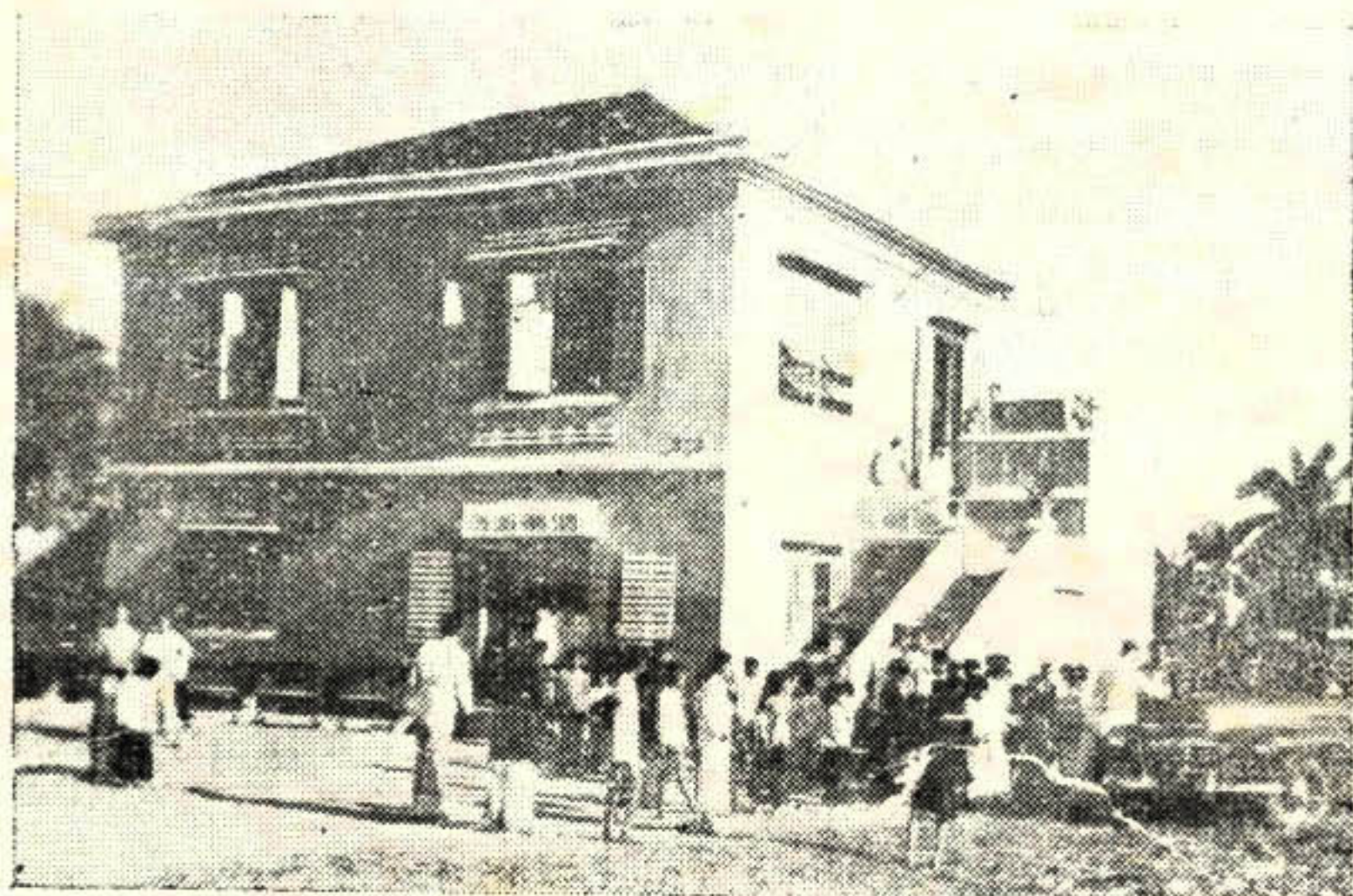
Carlson vui lòng cho chúng tôi mượn số bạc 37.000\$. Chúng tôi trả trước cho chủ bán 40.000\$ và yêu-cầu cho

thiếu lại 30.000\$ trả làm hai kỳ trong sáu tháng.

Năm 1949, sau khi trả nợ và đóng thuế bạ x o n g , chúng tôi liền gửi đơn và nhờ ông P. E. Carlson

can-thiệp xin nhà binh Pháp trả lại nhà ấy cho chúng tôi để làm nhà thờ. Họ nói vùng ấy chưa được an-ninh nên chưa có thể trả được. Rốt lại tháng 7, 1951 chúng tôi lại nhờ ông Stebbins can-thiệp và toàn-thể H.T. quyết-định kiên-ẩn một ngày cầu-nguyện đặc-biệt. Chúa nhậm lời cho nên tuần lễ cuối tháng IX, nhà binh kêu trả lại cho chúng tôi,

Nhà này khi trả lại thì là một nhà trống-trơ; cửa sổ và cửa lớn trên dưới mất hết 3/4, gạch lót bề hết, xung-quanh vách tường thì dấu vết đạn lủng. Cây trồng xung quanh đều bị đốn sạch. Xin xem hình trên đây thì thấy cảnh nhà mới trả lại và cảnh nhà đã tu-bổ 80 % . Sở đất và nhà mới vừa kiến-



Nhà thờ Hội-thánh Tin-lành Vĩnh-long

thiết chưa hoàn - thành mà tính ra 275.000\$. Lễ Nô-ên 1951 vừa rồi chúng tôi có mời tất cả đại-diện của các tôn-giáo và các quan-chức trong tỉnh nhóm dự lễ rất đông-đảo. Họ rất hoan-nghênh. Thật rất sáng danh Chúa.

Hiện giờ chúng tôi còn thiếu số nợ là 42.500\$. Xin quý ông bà anh chị em khắp nơi nhớ cầu-nguyện và tán-trợ cho chúng tôi có đủ số tiền để trang-trải công-nợ. Cảm ơn.

— *Thay mặt Ban Trị-sự H. T. Vĩnh-long, Thơ-ký: Lê-ngọc-Chấn.*

LONG-TRẠCH

Tôi thay mặt toàn-thể anh em H. T. Long-trạch xin quý-vị Mục-sư Truyền-đạo và quý ông bà anh chị em trong Chúa vui lòng cầu thay cho chi-hội chúng tôi hai việc cần-kíp sau đây. Thành-thật cảm ơn trước. 1) Xin Chúa cho con-cái Chúa tại đây được tự-do nhóm lại thờ-phượng Chúa, vì đức-tin chúng tôi đang bị thử-thách quá đổi. 2) Xin Đức Giê-hô-va Di-rê sớm tiếp-trợ cho được đủ tài-chánh để dời nhà Chúa, xây lại mới vào nơi thuận-tiện truyền-bá đạo Chúa.

Nhơn tiện quý vị nào có gởi thư cho tôi xin để theo địa-chỉ sau đây tôi sẽ mau tiếp được. — Mục-sư Đặng-v-Lục Nhà nhiếp ảnh Tân Việt-nam, tại Cần-đước, Chợ-lớn, Nam-Việt.

TÔI THẤY NÊN TÔI LÀM CHỨNG:

Ngồi trên chiếc xe taxi với ông bà mục-sư Nguyễn-văn-Xuyến từ trước nhà giảng Saigon tại số 155 đại-lộ Galliéni chạy vào nhà giảng Bình-tây trong Chợ-lớn vào buổi sáng Chúa-nhật ngày 6/1/52 này, để hầu việc Chúa tại Hội-thánh ấy với ông bà mục-

sư Xuyến, theo sự sắp-dặt của ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội đương khi họp Ban-Trị-sự ở Saigon lần rồi. Khi đến nơi thấy quang-cảnh nhà giảng mới và số con-cái Chúa đương nhóm lại ở đó, trong tâm-trí tôi thoảng một ý-nghĩ như vừa trải qua đoạn đường sa-mạc lơ-thơ vãi bụi cỏ lùm cây cằn-cọi đương bao phủ khí lạnh của mùa đông tẻ ngắt, bỗng ngửi thấy mùi hương nhẹ-nhàng, rồi dừng chơn dòm vào trong bụi gai thấy một cành hoa hồng tươi đẹp ngát hương. Vào nhà giảng trước giờ giảng tôi được nghe một ông nghị-viên dạy K.T. nhằm Công-vụ các Sứ-đồ đoạn 3 đề cầu-nguyện, tôi nhận thấy Chúa có ban ơn nhiều trong giờ cầu-nguyện đó. Trong giờ giảng có độ 60 tín-đồ cả lớn nhỏ đều nghe giảng cách rất chăm-chỉ đầy vui-vẻ, và cầu-nguyện rất cảm-động. Tuy tín-đồ ít và phần đông là nghèo, mà tấm lòng lo việc Chúa khá giàu, nên thấy ông mục-sư Xuyến tuyên-bố quyền tiền để mở cuộc bố-đạo tiếp sau mấy ngày Tết Nguyên-đán Nhâm-thìn này, anh chị em đều quyên-trợ cách rất dễ-dàng. Cũng quyên-trợ cho thầy Huê vừa bị cơn hỏa-hoạn tại xóm cầu chữ Y. Cả số lạc-quyên trong giờ đó đến hơn nghìn rưỡi bạc, là số tiền phải nói là khá to đối với số tín-đồ đó.

Thầy Huê cũng tỏ lòng rất có ơn về chỗ NHỊN-NHỤC TRONG HOẠN-NẠN, không có lời lầm-bầm trong cơn thử-thách khá nặng đó. Rất tạ ơn Chúa.

Dầu cuộc nhóm đến hai giờ chiều mới mãn, mà ai nấy ra về với một vẻ đầy vui tươi. Thật duy có hoa hồng mới nẩy được hương sắc giữa cảnh nói trên. Tôi xin thuật lại đây để các con-cái Chúa đồng dâng lời tạ ơn Chúa, và

cầu-nguyện thêm nhiều cho Hội-thánh Bình - tây. Cũng cầu - nguyện nhiều cho ông bà mục-sư Xuyên đủ phương-tiện dâng trọn thì giờ để mở nhiều chỗ giảng Tin-lành xung-quanh vùng đó theo như lòng thành-thật mong-mỏi của ông tỏ ra với tôi.

— Mục-sư Ông-văn-Huyền.

TỔNG-LIÊN-HỘI :

Ban Trị-sự T.L.H. và Ban Trị-sự chung hợp tại Saigon từ ngày 3 đến 9 tháng 1/52 có mấy quyết-nghị quan-hệ :

1/ Xin Hội-thánh Truyền-giáo tán-trợ cho Hội-đồng T. L. H. lần XXII được họp lại tại Gia-định vào hạ-tuần tháng V/52.

2/ Xin các số phụ - cấp của Hội-thánh Truyền-giáo và của Địa-hạt gửi đến cho Hội-thánh nào thuộc trong hạt đều phải gửi thẳng vào quỹ cung lương của Hội-thánh ấy. Mỗi Hội-thánh đều phải hoàn-toàn đảm-nhận ngân-quỹ ấy.

3/ Số một phần mười của mỗi Hội-thánh dâng về Địa-hạt và T. L. H. là phải lấy trong cả mọi số thu của mỗi Hội-thánh thu vào, kể cả các số phụ-cấp của Hội-thánh Truyền-giáo và Địa-hạt nữa, chỉ trừ các số lạc-quyền để xây cất, hoặc tu-bồ, hay để gửi đi về quyền-khoản nào đó mà thôi.

4/ Xin T.L.H. lập một ngân-quỹ để giúp thêm số phụ-cấp vào ngân-quỹ cung-lương của các Hội-thánh.

5/ Cất chức Truyền-đạo, và dứt phép thông-công ông Trần-như-Tuân, vì ông ấy đã chủ-trương một tà-giáo. Xin toàn thể Hội-thánh cầu-nguyện nhiều cho 5 đều trên đây. Lược trích biên-bản số 1/52 của Ban Trị-sự T.L.H. và của Ban Trị-sự chung.

TRƯỜNG KINH-THÁNH

THƯỢNG-DU ĐÀ-LẠT :

Ông mục-sư Truyền - giáo Phạm-văn-Năm xin cầu-nguyện nhiều cho các tập-sự tại trường Kinh - thánh Thượng-du ở Đà-lạt sắp chia tay vào rừng thăm viếng phân-phát Tin-lành trong tháng III và tháng IV 1952 tới đây. Cũng cầu-nguyện cho ông bà được thêm sức-khỏe để dự vòng truyền-giáo ấy.

— T. K. B.

HOAN-NGHINH NGƯỜI CŨ :

Ông Bà giáo-sĩ H. S. Dutton sau khi nghỉ hạn bên Mỹ, đã trở qua đến Saigon ngày 18/1/52 và ông bà Paul Carlson cũng trở qua đến Saigon ngày 1/2/52. Bản báo xin hết lòng hoan-nghinh, và cầu Chúa đại-dụng hai bửu-quyển trong chức-vụ cao quý của Chúa đã giao cho trong Hội-thánh ở giữa đồng-bào Việt-nam chúng tôi.

— T. K. B.

CẢM TẤM LÒNG VÀNG :

Phương-danh quyền-trợ ngân-quĩ Hưu-trí của M.S.Tr.Đ.H.T.T.L.V.N. : H.T. Thủ-đức (Kỳ II/51) 85\$00; H.T. Saigon (Kỳ II/51) 700\$00; Ông bà M.S. Trần-văn-Chiều 100\$00; H.T. Lộc-thuận (Kỳ II/51) 60\$00; H.T. Cần-giוע (Kỳ II/51) 56\$00; H.T. Cà - mau (Kỳ II/51) 60\$00; H.T. Bình-đại (Kỳ II/51) 50\$00; H.T. Hải-phòng (Kỳ II/51) 302\$00; H. T. Kiến-an 100\$00; H.T. Thượng-trang 100\$00; H.T. Bạch-mai 80\$00; H.T. Đà-nẵng (Kỳ I/52) 900\$00; H.T. Saigon (Kỳ I/52) 1362\$00; H.T. Gia-định (Kỳ I/52) 350\$ và H. T. Hội-an (kỳ I/52) 200\$00 (Tính đến ngày 31/1/52).

— Ông-văn-Huyền.

LÒNG QUẢNG-ĐẠI LÀ MẮT NHÌN VÀO CỬA VƯỜN ĐỒ NÁT CỦA MỘT NGƯỜI BẠN NHƯNG THẤY HOA HỒNG TRONG VƯỜN CỦA NGƯỜI ĐÓ

GUƠNG GÓP PHẦN BỐN GỐC:

Trường Kinh-thánh đã tiếp nhận các số tiền của các quý ông bà dâng giúp sau đây: Ân-danh 350\$00; Ban Thanh niên Đà Nẵng 100\$00; Bà Nguyễn thị-Anh tức là Bà Tý ở Hanoi 300\$00; H.T. Sở-thượng 100\$00; ông bà Huỳnh-minh-Ý biếu quà học-sanh 400\$00; H. T. Đà-nẵng biếu quà Tết học-sanh 300\$00; ông bà Dư-phước-Thuận biếu quà Tết học-sanh 300\$00; Bản trường xin thành-thật cảm tạ các quý phương-danh trên đây. — Ông van-Huyền.

DRAN:

Ông Bà mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tín đã đến Dran từ ngày 22/1/52 này, để lo công-việc Chúa cho các bộ-lạc vùng ấy. Hiện ông bà chưa có chỗ riêng biệt, còn phải ở nhờ trong nhà một con-cái của Chúa. Ông bà cũng không khỏe mấy, em Xuân-Thành cũng chưa bình-phục. Xin toàn thể Hội-thánh cầu-nguyện nhiều cho công-việc của Chúa tại đó. — T. K. B.

TIN BUỒN:

Cụ Bà Hoàng-thị-Kiều, nội-tướng của Cụ Hường-quang-Ân, nhạc-mẫu của ông Võ-văn-Thận là Tư-hóa của Hội-thánh Đà-nẵng và Trưởng phòng Tài-chánh và Kế-toán của Tòa Thị-chính Đà-nẵng, đã về với Chúa vào lúc 12 giờ đêm ngày 4/2/52 này. Lễ Tang đã cử-hành tại Giảng-đường Đà-nẵng vào lúc 3 giờ 30 chiều ngày 6 do ông mục-sư Phan-văn-Hiệu chủ-lễ, và Cụ Giáo-sĩ Chủ-nhiệm J.D. Olsen hành-lễ. Ngoài số đồng tín-đồ trong Hội-thánh và Ban Giáo-viên cùng sanh-viên nam nữ Trường Kinh-thánh còn có rất đông các công-chức, thương-gia và thân-bằng quyến thích dự đưa

rất long-trọng. Bản báo xin có lời phân-ưu cùng Cụ Ông Hường-quang-Ân và Ông bà Võ-văn-Thận cùng tang-quyển. — T. K. B.

Một nữ thuộc-viên của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam ở Đà-lạt là bà Hồ-thị-Phấn vợ ông Giáo-sư Bùi-văn-Ân hưởng thọ 32 tuổi, đã về nước Chúa vào lúc 2 giờ 30 chiều ngày 5/2/52 này. Tang-lễ đã cử-hành lúc 11 giờ ngày 6. Có mục-sư truyền-giáo Phạm-văn-Năm làm lễ (vì ông mục-sư của Bồn Hội có việc cần đi vắng chưa về kịp). Có các quý ông bà giáo-sĩ H. A. Jackson, ông bà giáo-sĩ Jean Funé, Cụ Thanh-tra Học chánh Lâm-viên, các quý Hương-chức Xã Đa-lợi (Trại-hầm), các nam nữ giáo-viên, các phụ huynh học-trò, học-trò và các con cái Chúa đến dự rất long-trọng. Từ trước chưa có tang-lễ nào ở Trại-hầm được long-trọng như vậy. Dầu ông Giáo-sư Bùi-văn-Ân đến dạy trường Đa-lợi hiện không có thân quyến gần đó, song con-cái của Chúa đến thăm viếng và lo tang-lễ rất chu đáo như trên, nên ông Ân được an-ủi nhiều và danh Chúa được tôn-vinh giữa nhiều người. Bà Ân để lại cho ông Ân 3 con dái: 2 gái và 1 trai. Bồn Hội có lời chia buồn cùng ông Ân và tang-quyển; cũng xin các quý ông bà anh chị em cầu-nguyện nhiều cho ông Bùi-văn-Ân được ơn làm trọn chức-vụ ngoài xã-hội và trong gia-đình, để danh Chúa càng được cả sáng.

— Thơ-ký Đào-hữu-Phụ.

Bản báo xin có lời phân-ưu cùng ông Giáo-sư Bùi-văn-Ân và tang-quyển, cầu Chúa an-ủi và ban ơn giữ gìn ông và ba em trong cánh tay từ-ái của Ngài!

— T. K. B.

(coi tiếp trang 17)

ĐẮNG CHRIST CHỊU CHẾT VÌ TỘI CHÚNG TA THEO LỜI KINH-THÁNH



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



MỘT BUỔI TRUYỀN-ĐẠO Ở PLEIKU

Đã đúng tám giờ tối, bà truyền-giáo có phận-sự dạy hát mỗi tối đứng lên dạy. Dưới ngọn đèn dầu lửa hiu-hắt tin-đồ và học-sanh ở Jorai, Bahnar cất tiếng hát theo. «Hiăm biă mã! Hiăm biă mã!» (Bài 210) hay «Kào tũ lai h drah yom Yang Yèsu!» (Bài số 266) tiếng hát vang dội qua các sườn núi

T r à - k u .
Chẳng kèn
chẳng trống,
không đờn
không sáo
nhưng khi
tiếng hát vang
lên thì nhà
giảng lẫn lẫn
đầy người.

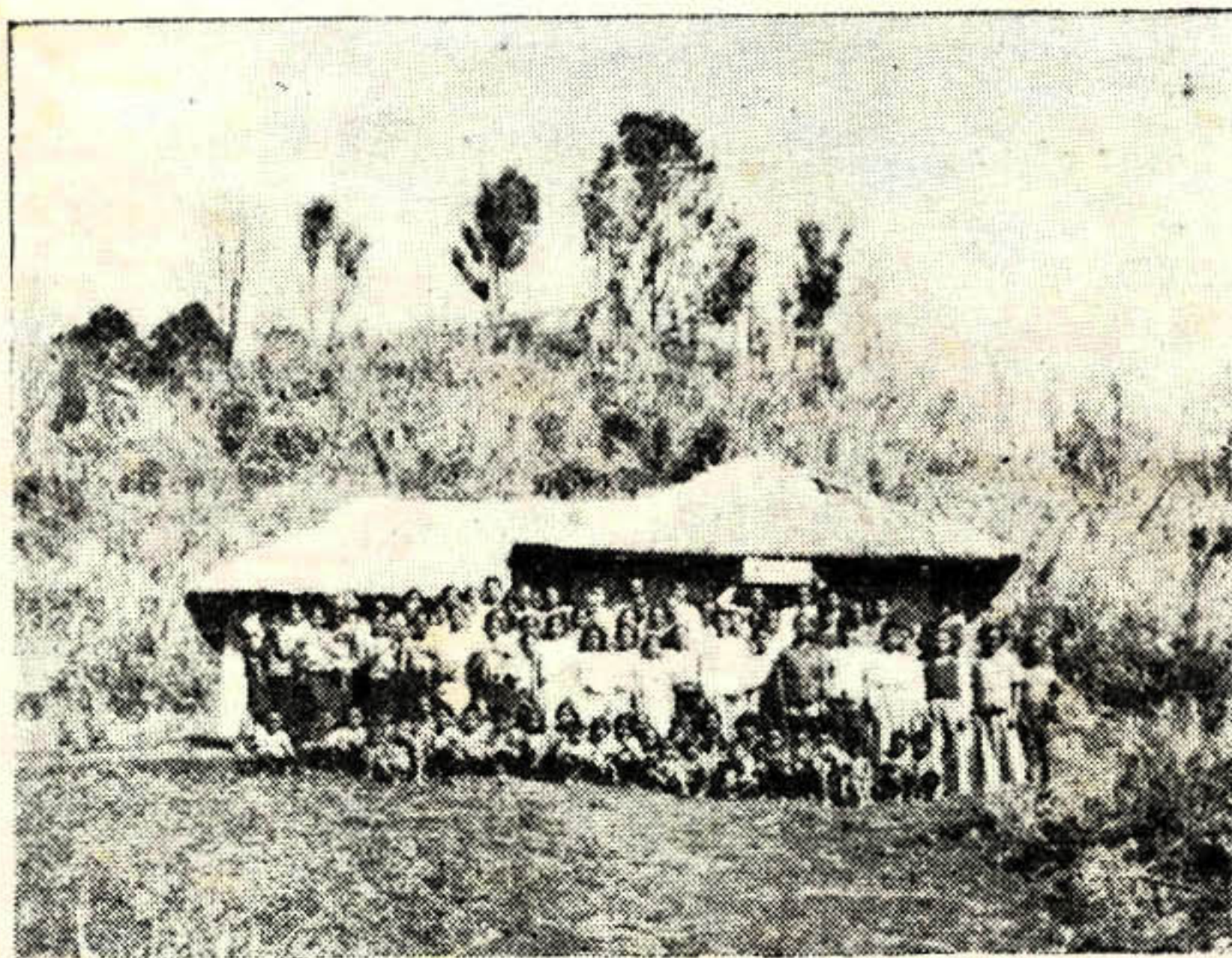
Tối hôm đó,
đứng nơi hiên
nhà giảng,
ông truyền-
giáo nhìn thấy
từ xa dưới
ánh trăng khi

mờ khi tỏ những bóng đen nối nhau
lật-dật đi lại. Rồi khi những bóng
đen ấy lại gần nhà giảng thì họ được
ân-cần mời bước lên nghe Tin-lành.
Ông truyền-giáo niềm-nở bắt tay họ
và hỏi: «Hiăm dơi jan mơn»? nghĩa
là: Ông có mạnh giỏi không? Nhưng
nếu không phải là người Jorai mà là
người Bahnar thì ông lại nói với họ
bằng tiếng Bahnar rằng: «Liêm akau
mơn»? Họ vui-vẻ bắt tay ông chớ
không còn sợ sệt như trước nữa. Họ

thường gọi ông là «Oï Yèsu», nghĩa là:
Ông Jèsus. Sao họ lại gọi thế? Ấy
vì lâu nay ông ấy chuyên giảng cho họ
về Chúa Jèsus Con Đấng Chúa Trời
giảng-sanh cứu-vớt họ. Nhưng họ
không biết tên ông là gì cả và đầu họ
hỏi ông, ông cũng không nói cho họ
biết tên ông vì ông không muốn họ

biết tên ông
nhưng chỉ
muốn họ biết
và nhớ luôn
Danh Jèsus
thôi; vì vậy
họ không biết
gọi ông là gì
nên gọi là Oï
Yèsu nghĩa
là: ông giảng
Chúa Jèsus
vậy.

«H ơ m à o
drah yom tuh
broi kobing
ta...» (Bài 181)
tiếng cứ vang



Hội-đồng khu-vực, nhóm tại Hội-thánh Pang-Pung.

ra. Người Jorai và Bahnar ham-mê
âm-nhạc cũng như các chi-phái khác
vậy. Nền sau khi thật đã được cứu
thì họ không chán-ngán mà hát và kể
chưa tin Chúa cũng say mê ngồi nghe
đồng loại họ hát. Nhưng bà truyền-
giáo cho họ biết rằng giờ học hát đã
hết rồi và giờ giảng Tin-lành bắt đầu.
Thầy truyền-đạo Lik cai-trị buổi nhóm
họp hôm đó. Ông đứng lên hát một bài
rồi cầu-nguyện. Kể một học-sanh dùng
tranh ảnh cắt-nghĩa đời sống Cứu-

Chúa. Sau đó thầy truyền-đạo Lik cũng làm chứng thêm và khuyên-mời mọi người mau tiếp-nhận Chúa. Và một người Jorai ở Pleikli tên Lô đứng lên xin cầu-nguyện tin Chúa. Ha-lê-lu-gia !

Trong lúc đó, đứng gần ngưỡng cửa nhà giảng để giữ trật-tự, ông truyền-giáo đang thông-công với Cha mình. Phải lúc ấy, bao lời cầu-nguyện và thở-than từ đáy lòng ông bỗng bay lên thấu ngòi Đức Chúa Trời. Ông có cơ ngợi khen Chúa, vì sau bao cơn chiến-đấu đầy gian-lao, bao mồ hôi nước mắt đã đổ ra mới lôi kéo được một số rất ít (thật là ít quá) người Jorai và Bahnar, Hơdrung ra khỏi tay ma-quỉ. Nhưng tối đó, ông cảm-động sâu-xa mà dâng lời tạ ơn Chúa vì òn lại ngày thầy truyền-đạo Lik này mới tin Chúa và xin học đạo.

Hôm đó thật Lik chỉ là một cậu con trai còn bé nhỏ, giờ cả xương. Thật trần-trụi cả xác lẫn hồn, nhưng cặp mắt cậu sáng quắc lên bày-tỏ một tâm-hồn thêm khát và mong muốn một điều từ thiên-thượng. Thế rồi trải qua những ngày tháng, cậu ấy ghi-mài học-tập Lời Chúa và nhờ ơn Đức Thánh-Linh soi-dẫn cậu càng ngày càng tấn-tới trong đường ân-diễn Cứu-Chúa. Hôm nay cậu không còn là một cậu con trai bé nhỏ gầy ốm nữa, nhưng cậu đã thành một người truyền-

đạo có ơn của Chúa. Thầy chẳng những đi truyền-đạo Ngài trong các làng hay đến lo việc ở một đôi Hội nhánh mà cũng có dịp giúp-đỡ ông truyền-giáo phiên-dịch Lời Đức Chúa Trời. Thầy có tâm-tình yên-lặng, ít nói nhưng vui-vẻ. Và chẳng bao lâu Chúa cũng đã xếp đặt việc hôn-nhơn cho thầy Lik nên hiện nay cả hai vợ chồng đều ra đi hầu việc Ngài. Thật hôm nay cậu bé Lik đã khác xưa. Cậu không còn một đứa bé trần-trụi nữa mà được phủ-phê cả thiêng-liêng lẫn vật-chất. Hơn nữa là Đức Chúa Trời quyền-phép đã vững lập chức-vụ của Lik và khiến Lik trở nên một Sa-mu-ên, một Ti-mô-thê.

Sau lời ngợi khen thì lời thiết-tha nài xin tiếp theo vì sau bao năm vất lộn và hầu việc Chúa ở miền này ông nhận thấy còn rất nhiều người trong các chi-phái tỉnh này vẫn chưa được cứu. Thêm nổi trước nhà giảng lại có một đồn lính Hơdang và Sedang mà họ không hiểu được tiếng ông đang dùng để giảng dạy làm cho tâm-hồn ông chua-xót mà khẩn-đảo Đức Chúa Trời rằng: Lạy Ngài xin hãy cứu họ ! Xin thương đến những linh-hồn quý báu mà sai thêm con gặt vào đồng lúa Ngài, vì mùa gặt thì trủng nhưng con gặt ít quá ! A-men.

— *Phạm-xuân-Tin*
Mục-sư Truyền-giáo Pleiku.

SÁCH MỚI

Một quyển sách mà hầu hết các vị mục-sư truyền-đạo đều nghe biết, và đều đương trông đợi mau có trên bàn giấy, để giúp mình càng dễ-dàng trong việc tìm-tòi khảo học về Kinh-thánh. Ấy là quyển **KINH-TIẾT SÁCH-DẪN** của cụ Giáo-sĩ J.D. Olsen đã dày công soạn rất nhiều năm. Nay Nhà In Tin-Lành ở Đà-lạt đã in xong, khổ 24x16, dày gần 600 trang, in tốt, dầu bìa giấy

mà khâu lẹ rất kỹ để ai muốn mượn đóng bìa da cũng tiện. Định giá 60\$00 một quyển. Xin giới-thiệu cùng các tôi-tớ và con-cái của Chúa, khuyên đều mua để giúp trong sự khảo-học lời Chúa rất quý. Chắc sẽ gởi bán tại Hanoi, Tourane và Saigon. Xin các quý ông bà anh chị em yêu-mến lời Chúa đón mua.

— *T. K. B.*

HỘI-ĐỒNG THƯỜNG-NIÊN HẠT BAN-MÊ-THUỘT

Hội - đồng thường - niên của hạt Ban - mê - thuật đã nhóm lại nhân dịp Lễ Giáng-sanh, từ ngày 23 đến 27 tháng 12, 1951. Hiện-diện có đủ cả các gia-quyển 41 tập-sự, các giáo-sĩ Việt-Nam và Ngoại-quốc đương hầu việc Chúa tại Ban-mê-thuật với một số hơn 500 tín-đồ từ các làng gần Ban-mê-thuật đến nhóm. Các làng ở xa đã nhóm tại nhà giảng Lạc từ ngày 19 đến 20 tháng Giêng 1952 với số tín-đồ độ hơn 200 người.

Các giờ nhóm cầu-nguyện và giảng cho người chưa tin đều do các tập-sự Ra-dê cai-tri và giảng - dạy. Ông bà Giáo-sĩ N. R. Ziemer, ông Đặng-v-Sung, nữ giáo - sĩ Schon và Ade, ông Nguyễn-hậu - Nhung đều giảng-dạy cách đầy-dẫy ơn cho Hội-đồng.

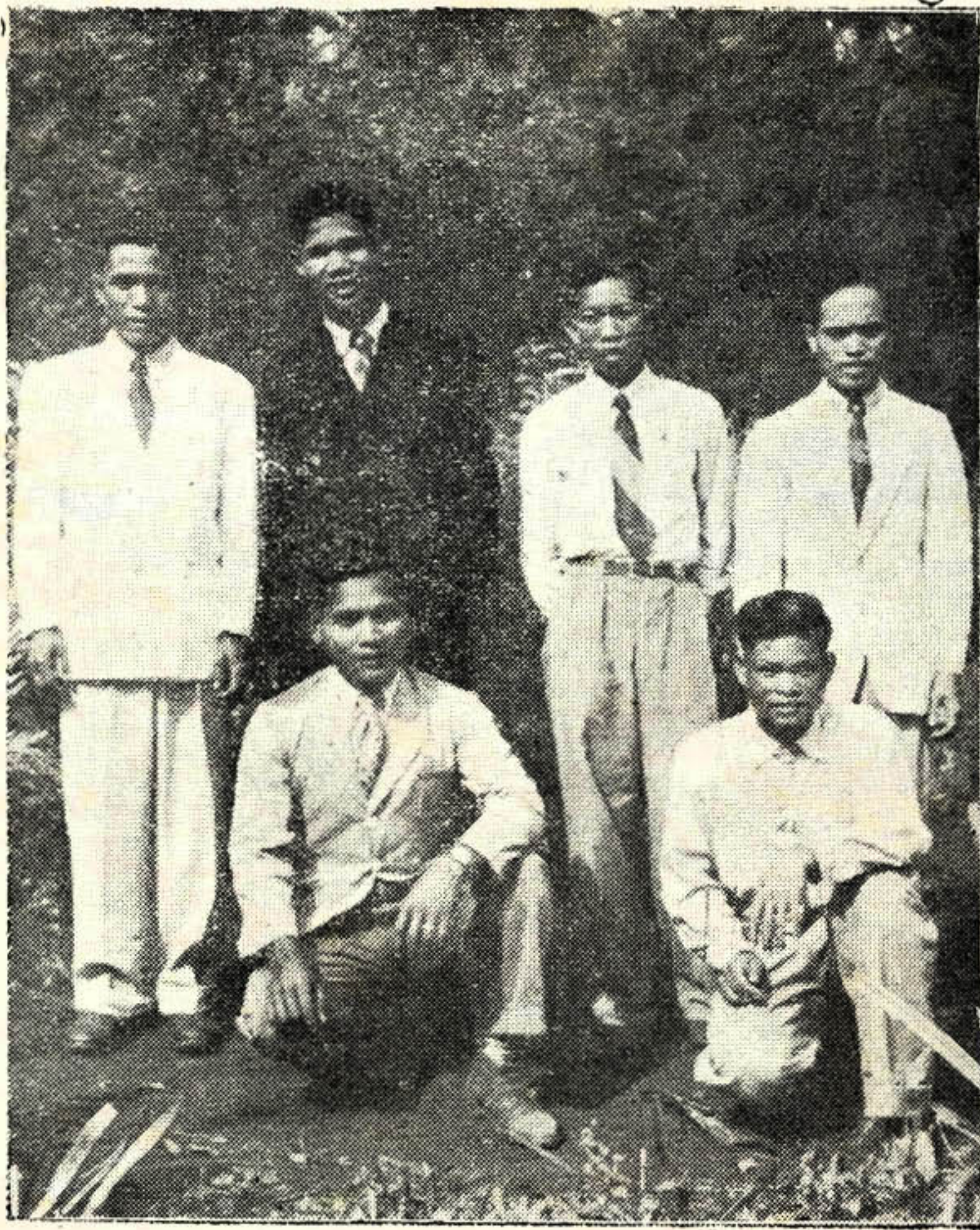
Trong giờ bàn-luận, Địa - hạt đã khuyến-khích các Hội-thánh trong các làng rón lo bước lên nền tự-trị tự-lập; các chi-hội nên rón lo rao-giảng Tin-lành để cứu-vớt nhiều người và lập Hội-thánh mới trong các vùng lân-cận, để công việc Chúa càng tấn-bộ càng thêm. Các tín-đồ cũng xin địa-hạt can-thiệp giúp-đỡ trong các trường-hợp

khó-khăn để con-cái Chúa có thể biệt riêng ra, đừng đá-động đến vấn-đề kiêng rượu, nấu rượu, uống rượu.

Tạ ơn Chúa trong năm vừa qua có thêm được 7 Hội mới, và 142 người mới chịu báp-têm.

Ban trị-sự mới cũng đã cử lại, Y Nỗ tái đắc-cử chủ-nhiệm, Y Nguê, tái đắc-cử thư-ký, Y Hăm tái đắc-cử Tư-hóa, ba người mới được cử vào Ban trị-sự là Y Liêu, Phó Chủ - nhiệm, Y U Nghị-viên và Y Suai, Nghị-viên.

Tất cả các viên truyền-dạo tập-sự cứ tiếp-tục dâng một phần mười để cung lương Chủ-nhiệm, và họ ước ao sẽ dâng mỗi người một số nhất-định hằng tháng để mua một xe jeep cho Chủ-nhiệm tiện bề



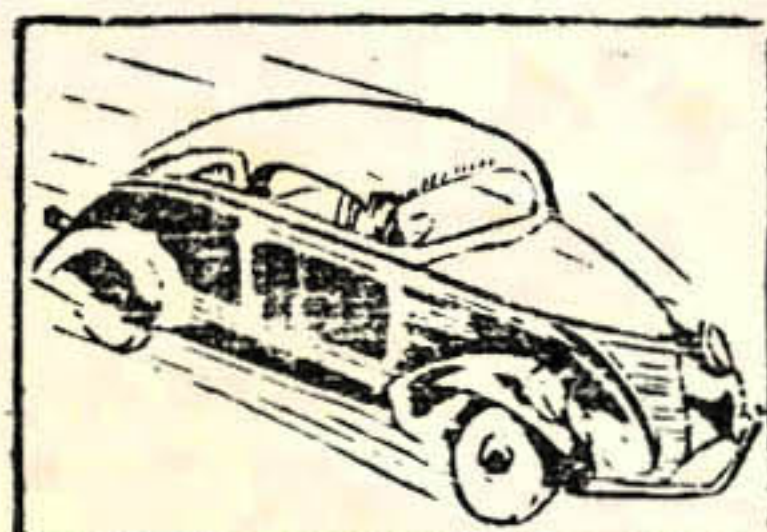
Ban Trị-sự mới Banmethuot. Hàng trước từ trái qua phải: Y U, Y Nguê. Đứng sau: Y Liêu, Y Nỗ, Y Suai Y Hăm

đi lại thăm viếng họ.

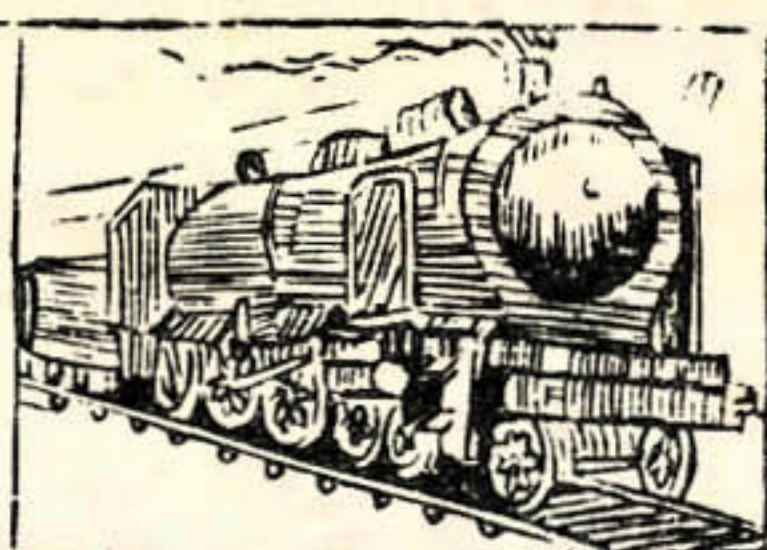
Tạ ơn Chúa, trong năm vừa qua người tín-đồ cả Hội-thánh Thượng-du ở Ban - mê - thuật dâng được hơn 50.000\$00 để lo các sự cần dùng trong các Hội tự-dưỡng và Địa-hạt. Thật tạ ơn Chúa lắm.

Hiện nay có một vài Hội-thánh cách xa Ban-mê-thuật, tín-đồ bị bắt-bớ dừ-đội vì có các sự vụ-cáo vô-lý, xin toàn-

(Coi tiếp trang 20)



DU-LỊCH XỨ THÁNH



ĐI TÌM KIẾM HUYẾT CHUỘC TỘI

Từng-trải của một bậc lão-thành Hê-bơ-rơ

HỒI các anh em Do-thái của tôi ơi, tuần-lễ Vượt-quá đến với anh em theo kỳ-dịnh, và tôi ngồi đây, suy-nghĩ đến cách anh em giữ lễ ấy. Chắc anh em sẽ trừ bỏ men ra khỏi nhà; anh em sẽ ăn *Matzoth* — bánh không men — và thịt chiên quay. Anh em sẽ đến nhóm tại nhà hội và làm trọn nghi-lễ theo sự chỉ-dạy của sách Talmud; nhưng, hỡi anh em, anh em quên rằng anh em đã có mọi sự trừ ra điều Đức Giê-hô-va đòi hỏi trước nhứt. Ngài không phán rằng: « Khi ta thấy men đã dẹp sạch, hoặc khi ta thấy các người ăn bánh *Matzoth*, hoặc thịt chiên, hoặc đến nhà hội », nhưng Lời Ngài phán là: « Khi ta thấy huyết, thì ta sẽ vượt qua các người ». Hỡi anh em, anh em không thể lấy chi thế cho điều này được. Anh em phải có huyết! huyết! HUYẾT!»

Khi ông lặp lại lời này mỗi lúc một nhấn mạnh hơn, cặp mắt đen của ông sáng quắc, và các thánh-giả Do-thái của ông kinh-hãi ở trước ông. « Huyết ». Ấy là lời khiến cho những ai kính-trọng lời sấm-ngôn xưa, mà chưa có sinh-tế bắt khiếp-kinh. Lật khắp cả Sách Thánh, chỗ nào cũng thấy nói đến huyết; nhưng tìm hết cả mọi sự trong Do-thái giáo hiện nay, chẳng kiếm đâu được huyết cả.

Nghỉ một chặp ông già nói tiếp: « Tôi sanh tại xứ Pha-lê-tin, gần 70 năm trước đây. Từ hồi còn nhỏ tôi đã được thọ-giao luật-nháp, các Thi-thiên và lời Tiên-tri. Tôi đi nhóm họp tại các

nhà hội và học tiếng Hê-bơ-rơ với các Ra-bi. Tôi tin hết thấy mọi điều dạy-dỗ, và tin rằng tôn-giáo của chúng ta mới là tôn-giáo chơn-thật và duy-nhứt. Nhưng khi khôn-lớn, càng nghiên-cứu luật-pháp kỹ-lưỡng, tôi càng chú-ý đến địa-vị của huyết trong mỗi nghi-lễ phác-họa ở đó, và cũng chú-ý rằng tuyệt-nhiên chẳng thấy huyết trong nghi-lễ của tôn-giáo chúng ta. Lần này tới lần khác, tôi đọc Xuất 12 và Lê 16 và 17, nhất là hai đoạn sau này khiến tôi run-sợ, khi tôi suy-nghĩ về ngày đại lễ chuộc tội và địa-vị của huyết tại đó. Ngày đêm, một câu gốc cứ rung động bên tai tôi: « Nhờ huyết mới làm lễ chuộc tội cho linh-hồn được » (Lê 17: 11). Tôi biết tôi đã phạm luật-pháp. Tôi cần sự chuộc tội. Hằng năm cứ đến ngày lễ ấy, tôi dấm ngực xưng nhận mình cần sự chuộc tội; và chỉ bởi huyết mới được mà không có huyết.

« Trong cơn tuyệt-vọng, tôi bày-tỏ lòng mình cho một Ra-bi uyên-bác và đáng kính. Ông nói với tôi rằng Đức Chúa Trời nổi giận với dân Ngài, Giê-ru-sa-lem sa vào tay dân Ngoại-bang, đền thờ bị hủy-phá và một đền thờ Hồi-giáo được dựng lên tại chỗ ấy. Chỗ duy nhứt trên thế-gian này mà chúng ta dấm đổ huyết sinh-tế theo Phục 12 và Lê 17 đã bị ô-uế, còn quốc-dân ta thì tan-lạc. Đó là duyên-cớ tại sao không có huyết. Chính Đức Chúa Trời đã đóng bit đường ấy để thực-hiện cuộc thờ-phượng trang-nghiêm của

ngày đại-lễ chuộc tội. Bây giờ chúng ta phải quay về với sách Talmud và yên-ngỉ trên những sự chỉ-dạy của sách ấy, tin-cậy sự thương-xót của Đức Chúa Trời và thiện-công mỹ-đức của các tổ-phụ.

«Tôi cố lấy đó làm thỏa lòng, song không thể được. Dường như có tiếng nói rằng luật-pháp không thể thay-đổi được dầu rằng đền thờ chúng tôi đã bị tàn-pha. Ngoài huyết chẳng có chi khác chuộc tội cho linh-hồn được. Chúng tôi chẳng dám đổ huyết chuộc tội ở chỗ nào ngoài nơi Đức Chúa Trời đã lựa chọn. Tư-tưởng đó khiến lòng tôi đầy kinh-khiếp. Trong cơn tuyệt-vọng tôi đã hỏi thăm nhiều Ra-bi khác. Chỉ có một câu hỏi quan-hệ là: «Tôi có thể tìm được huyết chuộc tội ở đâu?»

«Hơn 30 tuổi thì tôi lìa xứ Pha-lê-tin và đến Constantinople với câu hỏi chưa giải đáp đó trong trí, và linh-hồn bối-rối khôn-xiết về tội-lỗi tôi.

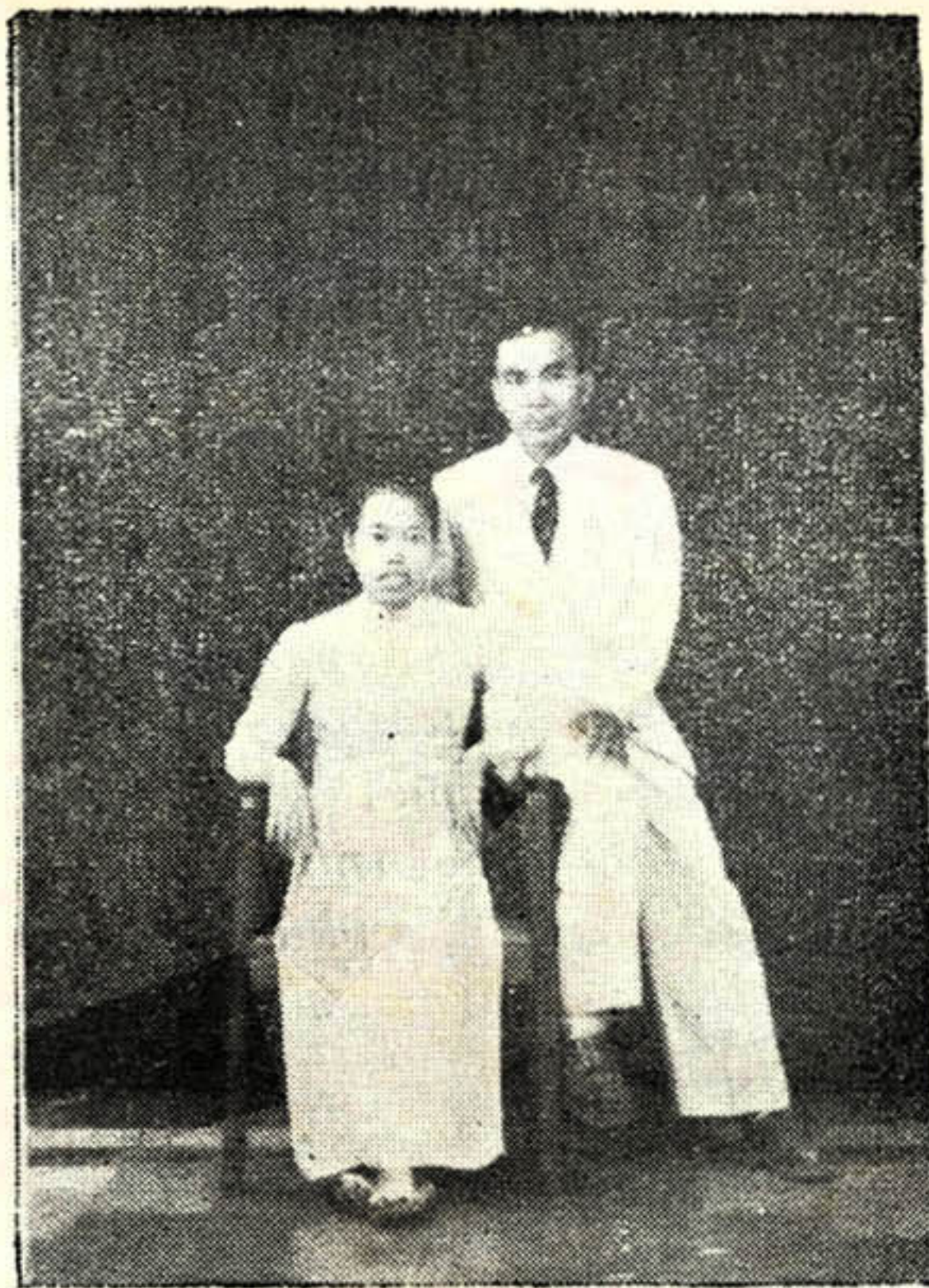
«Một đêm kia, đang lúc tôi đi trong một đường phố nhỏ hẹp của thành ấy, bỗng thấy một biểu-thị chỉ đến chỗ nhóm họp cho người Do-thái. Tôi đi đến chỗ đó, và tôi mở cửa bước vào. Tôi vừa ngồi xuống thì nghe có người nói rằng: «Huyết của Chúa Jê-sus, Con Ngai, làm sạch mọi tội chúng ta». Đó là lời giới-thiệu tôi với đạo Đấng Christ. Tôi nín thở chăm-chỉ nghe diễn-giải bày-tỏ thế nào Đức Chúa Trời đã tuyên-bố rằng không có huyết thì không có sự tha-thứ; song Ngai đã ban Con độc sanh của Ngai, Chiên Con của Đức Chúa Trời đến chịu chết và ai tin đến huyết Ngai sẽ được tha-thứ mọi điều gian-ác. Ấy là Đấng Mê-si của Ê-sai 53 và Đấng chịu thương-khó của Thi-thiên 22. Hỏi các anh em tôi, tôi đã tìm được huyết chuộc tội. Tôi tin cậy huyết ấy và tôi ham mến đọc sách Tân-Uớc để thấy thế nào các bóng của luật-pháp đã được ứng-nghiem trong Jê-sus-Christ. Huyết Ngai đã đổ ra vì tội-

TIN-TỨC HỘI-THÁNH

(Tiếp theo trang 9)

KAMPOT (CAO-MIÊN):

Công-việc Chúa ở đây bị gián-đoạn lâu nay, nhà giảng cũng bị hư-hỏng nhiều. Nay Chúa sai vợ chồng tôi đến lãnh công-việc Ngai tại đây từ ngày 25/1/52 này. Có 5, 6 gia-quyển con-cái Chúa tại đây, phần đông là nghèo mà vẫn có lòng lo công-việc Chúa.



Ông bà Phạm-văn-Nghi

Xin các quý ông bà anh chị em trong cả nhà Chúa nhớ cầu-nguyện nhiều cho vợ chồng tôi trong bước đầu mới ra hầu việc Chúa, và cầu-nguyện cho con-cái Chúa tại đây có thể tu-bổ nhà giảng được. Chúng tôi xin thành-thật cảm tạ trước.

— Truyền-dạo Phạm-văn-Nghi.

nhơn. Huyết ấy đã làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và đó là phương-cách duy-nhứt để cứu-rỗi cả người Do-thái lẫn dân Ngoại-bang vậy»

— Lữ-sinh dịch.

MÃY VĂN THƠ

CHÉN ĐĂNG

Tháng tư, nắng đỏ như màu huyết,
Sao bông àm-u khắp đất trời?
Luống cày nứt-nẻ! Cày cần-cỏi!
Lặng đứng bờ-phờ, hết nhựa tươi!
Ta van người hãy dừng tay tát,
Mà nhìn thân Chúa máu đang rơi!
Này bác nông-phu! Khoan vỡ ruộng,
Khoan vung hạt giống mùa xa-xôi.
Còn đâu hi-vọng! đâu nguồn sống?
Da thịt Jè-sus rạn-vỡ rồi!

◇ ◇ ◇

Đêm nao, vườn quạnh, mờ-hôi đỏ,
Mạch sâu sỏi-cuộn quả tim còi:
Chúa thức khấn-nguyên nghe thống-thiết,
Nhưng kia, chén đắng phải lên môi!
Mười hai môn-đệ chừ tan-tác,
An-ủi niềm đau chẳng một lời!
Và ai chối Chúa, (ba lần chối)
Trước lúc gà khuya gọi đồ hồi?

◇ ◇ ◇

Bởi vì, — người hồi! — trong thù giận,
Trong đất đau-thương, oán-khổ đời,
Người đã gieo bao mầm yếu-đuối;
Còn ta, cừu-hận vẫn chưa nguôi.
Ta đã khóc than như kẻ lớn,
Ôi kia, thánh-thể phải rơi-bời
Trên cây thập-tự, và cơn khát
Đốt cháy lưỡi Ngài khổ mấy mươi!

◇ ◇ ◇

Christ ơi! Con chán bao lời hát,
Con ghét làm sao những nụ cười.
Bởi vì Chúa khổ! Ôi chua-xót,
Đau-dớn dâng tràn vạn dặm khơi!

LINH-CƯƠNG

TUỔI TRẺ

Thân kính tặng ban THANH-NIÊN
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH ĐÀ-NẴNG,
nơi mà đời sống thiêng-liêng của tôi
đã được nuôi nấng và gây-dựng.

— Người tuổi trẻ phải
làm sao cho đường lối
mình được trong-sạch.
— Phải cần-thận theo
lời Chúa. (Thi 119: 9).

Ôi tuổi trẻ! tuổi tràn đầy mơ mộng,
Chứa trong tâm bao ước vọng viễn-vòng,
Thích giàu-sang ăn diện thỏa tâm thân,
Sống xa-xỉ theo cuộc đời ô-ước.
Người tuổi trẻ phải làm sao cho thế-hệ,
Không sa vào cám-bẫy của thế-gian.
Lắng nghe đây lời Đa-vít bảo-ban:
« Phải cần-thận vâng theo lời Chúa dạy »,
Hằng ngày lấy ĐỨC-TIN, LÒNG
TRÔNG-CẬY,
Nhờ Thánh-Linh bước trong sự YÊU-
THƯƠNG,
Dâng tâm-thần phụng-sự Chúa Bình-An,
Vác thập-giá quyết lia xa tội-lỗi.
Người tuổi trẻ sẵn-sàng nghe Chúa gọi,
Hi-sinh mình cứu nhân-loại trầm-luân,
Ra trận tiền tranh-chiến với Sa-Tan
Để giải-phóng bao linh-hồn đang đau-khổ
Nợ yêu-thương đòi thanh-niên phải trả,
Chớ ngại-ngùng mắc phải máu hồn oan.
Lời thánh-yêu Chúa phán bảo rõ-ràng:
« HÃY TRUNG-TÍN, TA SẼ BAN
TRIỀU-THIÊN SỰ SỐNG »
Người tuổi trẻ phải làm sao cho xứng
Ấn-diện Ngài đã cứu-chuộc chúng ta,
Để mai kia trước NGÔI BÁU xin thưa:
Kính lạy Chúa con đã làm xong bổn-
phận;
Rồi sung sướng được Ngài vui tiếp nhận
Vào Thiên-dàng, nơi phước-hạnh
rực-rỡ,
Nơi vui mừng ngàn muôn thuở sáng
tươi,
Nơi gấm hoa xuân từ thời bất-diệt.

MỘT THANH-NIÊN
H. T. T. L. Hải-Phòng

ĐỐ KINH - THÁNH

Giải đáp câu đố kỳ thứ XII:

1. — Thi 120 : 7.
2. — II Vua 2 : 1b. Nghĩa là lăn tròn, Giô-suê 5 : 9.
3. — Làm cho nước sông Giô-danh rẽ hai ra, giống như phép-lạ Môi-se đập gậy khiến nước Biển-đỏ rẽ hai ra. Có điềm giống phép lạ Đức Chúa Jê-sus hóa nước thành rượu.
4. — Có 7 người : 1/ Ma-ri Ma-đơ-len (Ma 27 : 56 ; 28 : 1. Lu 24 : 10. Gi. 20 : 1. Mác 15 : 47). 2/ Ma-ri mẹ Gia-cơ (Ma 27 : 46. Lu 24 : 10. Mác 15 : 4 ; 16 : 1). 3/ Ma-ri mẹ Chúa (Lu 1 : 46-47. Mác 6 : 3. Còng 1 : 14. Gi. 19 : 25). 4/ Ma-ri em Ma-thê (Lu 10 : 39. Gi. 11 : 2 ; 12 : 3). 5/ Ma-ri vợ Cơ-lê-ô-ba (Gi. 19 : 25). 6/ Ma-ri mẹ của Mác (Còng 12 : 12). 7/ Ma-ri ở thành Rô-ma (16 : 6).
5. — Có 6 người : 1/ Si-môn Phi-e-rơ (Ma 10 : 2 ; 16 : 17. Gi. 6 : 8 ; 21 : 11 ; 13 : 24. Còng 10 : 5). 2/ Si-môn người Ca-na-an (Ma 10 : 4). 3/ Si-môn người phung (Ma 26 : 6. Mác 14 : 3). 4/ Si-môn người thành Sy-ren (Ma 27 : 32. Lu 23 : 26. Mác 15 : 21). 5/ Si-môn làm nghề phù-phép (Còng 8 : 9). 6/ Si-môn thợ thuộc da (Còng 9 : 43 ; 10 : 6).
6. — Gióp (Gióp 13 : 15).
7. — Bốn lần : Ha 2 : 4. Rô 1 : 17. Ga 3 : 11. Hê 10 : 38.

Những người giải đáp trúng từ 6 câu trở lên :

7 câu : Huỳnh-thị-Hoa, Mỹ-tho. Phan-ứng-Nghiệm, Huế. Phan-trần-Đạo, Hà-nội. Hồ-Hạnh, Đào-văn-Ồn đều ở Đà-lạt. Nguyễn-hàm-Hoàng, Nguyễn-thành-Đương đều ở Vĩnh-long. Nguyễn-hữu-Tiền, Lý-văn-Cứng, Huỳnh-v-Ngọc, Nguyễn-ngọc-Ánh, Huỳnh-v-Mai đều ở Saigon. Trần-v-Hậu, Ngô-v-Phước, Lê-vĩnh-Thạch, Phan-ứng-Thời, Nguyễn-t-Đáng, Ngô-văn-Lộc đều ở Đà-nẵng. Bùi-v-Phương ở Thuận-Mỹ (Tân-an). Bùi-v-Dần ở Tân-an.

6 câu rưỡi : Đặng-v-Hòa, Cần-giוע Nguyễn-t-Bạch-Yến, Khánh-hòa. Lê-thành-Xung, Cần-giוע. Võ-văn-Đề, Saigon.

6 câu : Nguyễn-xuân-Hiệp, Hứa-v-Toàn, Hứa-v-Hoàng đều ở Đà-nẵng. Tô-v-Cường, Tô-v-Bảy, Tô-thị-Chính, Võ-v-Thấy, Nguyễn-t-Khiết, Phan-thái-Hoàng đều ở Ô-môn.

CÂU ĐỐ KỶ THỨ XIV :

1. — Cháu của Nim-si là ai ? Và hai vua nào đã bị người cháu đó giết ?
2. — Khi Y-sác ra đời, Ích-ma-ên bao nhiêu tuổi ? Trung Kinh-Thánh.
3. — Hai anh em nào đã cùng hiệp lực giao-chiến với dân Sy-ri để chiến-thắng cho dân Y-sơ-ra-ên ?
4. — Người nào đã báo cho vua Sê-đê-kia biết tiên-tri Giê-rê-mi bị quang xuống hố ?
5. — Cuốn sách ăn vào có chất ngọt như mật đã chép gì ở trong đó ? và Chúa bảo ai ăn cuốn sách đó đi ?
6. — Đất ở đâu đập cánh ào ào ?
7. — Trong Kinh-Thánh chỗ nào chép về các cây-cối nói chuyện với nhau ?
8. — Ông A-rôn đã được chôn tại đâu ?
9. — Tay ai trở nên khô khi xông hương trên bàn thờ ?
10. — Ở đâu chép về cánh cửa gió ?
— Thanh-đạo soạn.

Đính chánh : Cuộc chấm kỳ thi Đố Kinh-Thánh lần thứ nhứt vừa qua, vì chữ lót và dấu tên không được phân-minh, nên bị lầm lộn vài chỗ, nay xin đính-chánh lại : Nguyễn-ngọc-Ánh (Saigon) trúng 81 câu chớ không phải 53 câu, Nguyễn-hữu-Tiền (Saigon) cũng trúng 81 câu chớ không phải 72 câu như đã tuyên-bố trong số báo

tháng Giêng rồi. Vậy nay xin đem tên hai thí-sanh trúng tuyển ấy lên hạng KHEN TẶNG A. Thánh-Kinh Báo sẽ cử gởi đến cho hai cậu trọn năm. Còn các tên kia vì đã sắp rồi nên cứ để yên chớ không cần đem xuống đầu đáng lẽ đem xuống. — *Chủ-bút.*

Xin rất chú ý: Một lần nữa, xin các thí-sanh nhớ từ nay có điều gì cần nói, xin nhớ viết thư về cho bản báo ngay, và nhớ gởi một thư riêng, chớ đừng để lâu, và đừng gởi chung trong bài dự-thí nữa. Nếu sau còn như thế thì bản báo không xét nhận đến nữa.

Cho cậu Tiên biết, bản báo không được một thư riêng nào của cậu trước kia cả. Cho cậu Lý-văn-Công ở Sài-gòn hay bản báo không thể đổi làm theo ý cậu được. — *Chủ-bút.*

LỖ VÁCH

(Tiếp theo trang 7)

rất nhẹ-nhàng, dường như nó là một đứa trẻ nhỏ vậy. Cụ cặm-cui sửa nắn hơn một giờ đồng-hồ, rồi xin vua nhóm-hộp cả gia-đình lại mà nghe đờn, vì cụ tin quyết rằng đờn đã sửa-chữa xong-xuôi. Ồi! Điệu nhạc du-dương thay! Họ không ngờ một nhạc-khí lại nảy được những điệu tuyệt-diệu như vậy. Khi đã tự trấn-tĩnh được, vua bèn hỏi cụ già rằng:

— Thưa cụ, tại sao hết thầy nhạc-sĩ khác không thể lên dây cây đờn cầm này, còn cụ thì lại thành-công kỳ-diệu như vậy?

Cụ già đáp:

— Điều đó giản-dị lắm, chính tôi đã làm ra nó.

Tôi tự hỏi ngày nay, đời sống của anh em hoặc của tôi có sai điệu giống như cây đờn cầm kia chăng? Anh em có từng biết một tiếng nói gắt gỏng xằng-xóm và xấu-xa chỉ vì tấm lòng đã sai điệu rồi chăng? Có lẽ đó chính đời sống và tiếng nói của anh em.

Nhưng chúng ta chớ nên tưởng rằng nó đã bị hủy-phá và tuyệt-vọng, không sao sửa-chữa được. Có một Đảng « lên dây » nó được. Có một Đảng có thể dùng ngón tay yêu-thương cứu-chuộc và quyền-phép vô-cùng mà sửa chữa những dây đờn sai điệu của tấm lòng chúng ta. Ngài có thể làm cho hết thấy những dây đờn ấy ăn-nhịp với ý-chỉ của Thiên-đàng. Nếu không phải là Đảng đã tạo nên tấm lòng chúng ta, thì còn ai làm được như vậy?

Nếu anh em vui lòng giao cuộc đời sai điệu, khốn-nạn và thất-vọng của mình vào tay Đức Chúa Trời, thì tất cả Thiên-đàng sẽ khắp-khởi vui-mừng vì những điệu nhạc tuyệt-diệu phát ra một khi Ngài được toàn quyền sử-dụng cây đờn cầm, tức là đời sống của anh em. Cầu xin Đức Chúa Trời giúp chúng ta giao-phó đời mình vào tay Ngài ngay bây giờ!

Hội đồng thường-niên hạt Ban-mê-thuật

(tiếp theo trang 15)

thể Hội-thánh nhớ cầu-nguyện nhiều cho để họ mau được giải-thoát.

Cũng xin nhớ cầu-nguyện ông Tân Truyền-giáo Đặng-văn-Sung vì ông thường bị đau.

Cuối cùng nhưng rất quan-trọng, là xin hết thầy con-cái Chúa hết lòng cầu-nguyện cho Hội-thánh Việt-Nam sanh sau để muện tại đây có đủ các nhu-cần để cất một nhà giảng tuy đơn-sơ nhưng là việc rất lớn-lao và quá sức cho con-cái Chúa ở đây. Các quý ông bà nào có cảm-tình với đồng-bào ở giữa xứ thượng-du này muốn quyền giúp công-việc Chúa, chúng tôi rất hoan-ngênh và vui lòng cảm ơn mà tiếp nhận.

— *Nguyễn-hậu-Nhương.*

HÀNG GHẾ TRẺ EM

MỘT TIÊU ANH-HÙNG

TRONG một căn phòng tồi-tàn chật hẹp nhất thành-phố Luân-đôn, một cậu bé tàn-tật hằng ngày sống âm-thầm ở đó.

Tâm, tên cậu bé, nằm liệt giường đã hơn hai năm. Ba má cậu đều qua đời sớm, để cậu lại cho một người bà con xa mà cậu gọi là « bà mẹ nuôi »; bà này đối với cậu rất là lãnh-dạm.

Tâm bị tàn-tật lúc mới lọt lòng mẹ và luôn luôn bị đau-đớn. Dầu vậy hằng ngày cậu phải đi quét chợ để kiếm tiền nuôi sống thân mình. Nhưng từ lúc cha mẹ cậu đều mất, bệnh trầm-trọng thêm; cậu không thể dậy được nữa. Bà già nuôi rất không bằng lòng cậu, cho cậu ở trong một cái phòng con trên gác và cậu bé chỉ rời khỏi chỗ ở lúc được Chúa gọi về.

Mẹ cậu, lúc trước cũng có dạy cho cậu học và thỉnh-thoảng về mùa đông tuyết giá, cậu thường lách vào những nhà thờ để ẩn-núp cho đỡ lạnh. Cậu thoáng nghe người ta giảng về Đức Chúa Trời và tình yêu-thương của Đức Chúa Jê-sus song cậu không hề để ý tới, nhưng bây giờ cậu phải nằm một chỗ và những lời giảng thoáng qua trong trí-nhớ cậu, và dần cậu khao-khát được hiểu biết những công-việc lạ-lùng của Đức Chúa Trời và ước ao có một quyển Kinh-thánh. Một lần kia cậu tỏ ý-kiến ấy với bà mẹ nuôi già, nhưng bị bà phản-đối và chế-giễu.

Một buổi chiều kia, người bạn nhỏ độc-nhút của cậu tên là Giao, vào phòng Tâm như một cơn bão-táp, mà rằng: «Ồ, may-mắn biết là đường

nào! Tôi vừa kiếm được một việc làm khác khá hơn. Ngày mai tôi phải từ-giã Tâm đi xa nên tôi lại chào Tâm và muốn Tâm không bao giờ quên tôi, nên tôi mang biểu anh vật này làm kỷ-niệm. Đây là một đồng bạc còn rất mới, tôi gom-góp từng xu...Tâm, tôi muốn anh mua vật gì mà anh quý nhất».

Cậu Tâm rất ngạc-nhiên và cảm-động nói: «Ồ! Giao, anh đối với tôi tốt quá, Giao thử tưởng-tượng tôi còn đang khao-khát có một quyển Kinh-Thánh! Nếu Giao muốn làm vừa lòng tôi, xin Giao làm ơn chạy ra phố mua hộ tôi một quyển kéo trẻ người ta lại đóng cửa mất!» Giao không nói nửa lời làm ngay theo ý-muốn của Tâm.

Khi Tâm đã có quyển Kinh-thánh trong tay, sự vui sướng không thể tả được. Tâm ôm sách vào lòng hết lời cảm ơn Giao.

Một tháng sau, quyển sách quý bây giờ đã thành một người bạn độc-nhất và yêu-mến nhất của Tâm. Nhờ Đức Thánh-Linh soi-sáng nên Tâm đã biết Đức Chúa Jê-sus là Cứu-Chúa, hết lòng tin Ngài và ước ao từ nay sẽ dắt-dẫn được nhiều linh-hồn lạc mất trở về cùng Chúa.

«Ta không thể giữ kín cái tin mừng này một mình», Tâm nói thầm như vậy, và cậu bới óc tìm-tòi xem phải làm cách nào đem tin cho những người chưa biết Chúa. Cuối cùng, một ý-kiến vụt lóa qua trong tâm-trí cậu. Giường cậu để gần cửa sổ trông ra đường, cậu bèn sắm một cây bút chì, viết những câu Kinh-thánh lên những mẩu giấy con rồi liệng xuống đường và cẩn-thận chưa thêm một câu:

« Cùng kẻ qua đường: Xin ông hãy vui lòng đọc những giòng chữ này ».

Cậu hi-vọng rằng bởi cách này, sẽ có người quay trở về với Chúa Jêsus và cậu cứ trung-tin theo phương-pháp này hầu việc Chúa. Được vài tuần-lễ, thì một buổi chiều kia, một chiều mà cậu không bao giờ quên được, Tâm nghe tiếng chân bước đều lên thang gác, và thấy một người mặt mày còn trẻ lại gần giường cậu, kéo ghế ngồi.

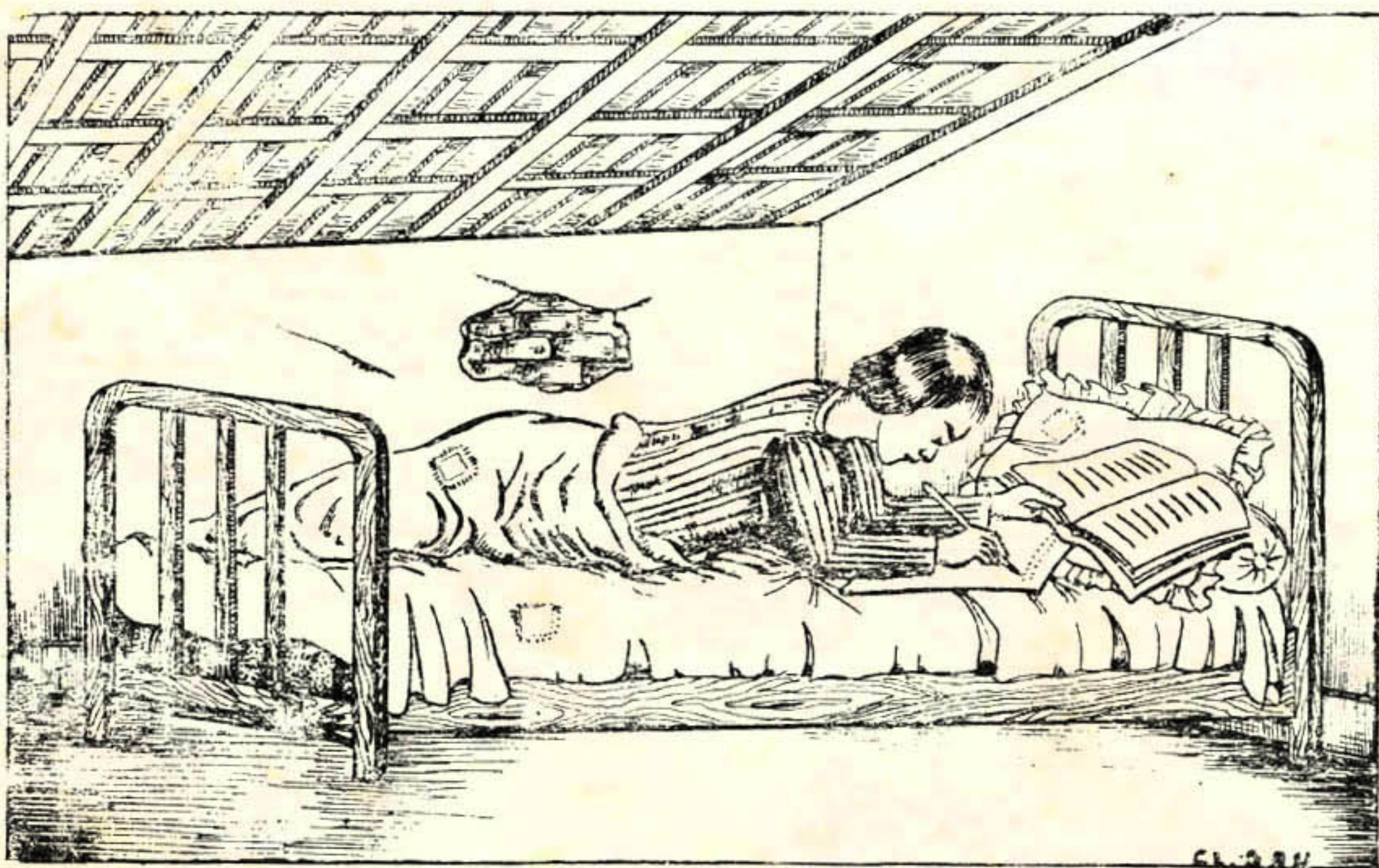
— Có phải em đã ném những mẩu giấy xuống đường phố không?

— Thưa ông, phải, Tâm trả lời, về mặt ngồi sáng, ông có thấy ai lượm không hở ông?

hoạn của tôi. Ồ! sung-sướng biết bao lúc tôi về với Chúa Jêsus không đến nổi giờ hai bàn tay trắng cho Ngài.

— Này em! tôi đây cũng làm một tín-đồ đã 22 năm trời rồi, nhưng lúc tôi được biết người viết câu Kinh-thánh này và tại sao lại ném nó ra đường, tôi rất hồ-thẹn quyết-định về đến nhà sẽ phụng-sự Đấng cứu đời một cách trung-tin. Nhưng em hãy tỏ cho tôi biết em đã làm cách nào để có đủ giấy má cần dùng?

— Vâng, thưa ông, cái đó cũng không khó gì. Tôi xin với bà mẹ nuôi tôi giảm phần sữa của tôi ăn hằng ngày, mà mua cho tôi ít giấy, chắc ông biết



— Có, và chính tôi, chiều hôm qua đã lượm được một mẩu và Đức Chúa Trời đã tỉnh-thức và ban phước lành cho linh-hồn tôi, bởi thế nên tôi tự thân-hành đến cảm ơn em.

— Không, ông đừng cảm ơn tôi, thưa ông, tôi chỉ viết thôi nhưng chính Ngài ban phước.

— Làm như vậy cho Jêsus, em có cảm thấy sung-sướng không? người khách-lạ hỏi tiếp.

— Thưa ông, không còn gì hơn nữa, tôi đã quên hết sự đau-đớn về bệnh

tôi không còn bao ngày ở thế gian này nữa, thầy thuốc bảo với tôi rằng về mùa đông tháng giá, thì tôi sẽ về với Chúa và tôi có thể dâng sữa ăn hằng ngày cho Cứu Chúa tôi. Những người được dâng cho Chúa thì vui-vẻ lắm ông ạ.

— Người khách-lạ thở dài:

— Này em, em thật rất có phước ở trong căn phòng hèn-hạ này, em hi-sinh các thức cần dùng cho Đấng đã cứu-chuộc em. Còn những kẻ tự-phụ là giàu-sang danh-giá và nói là thuộc

về Ngài nhưng thực ra chẳng làm gì có ích cho Ngài cả.

— Thưa ông, có lẽ họ chưa thực lòng công nhận Ngài là Cứu-Chúa của mình và chưa hiểu biết Ngài một cách sâu-nhiệm. Nếu đã hết lòng công-nhận Ngài thì tất-nhiên họ sẽ yêu-mến Ngài và làm sáng danh Ngài đời đời vô-cùng vậy.

— Tâm, em nói rất có lý. Nhưng xin em tỏ ý-kiến của em cho tôi biết là em có thích vào ở trong một cái nhà đầy hoa thơm cỏ lạ, nơi đó em sẽ được hưởng hết các lạc-thú của gia-đình, em sẽ được mến-yêu và săn-sóc cũng như em ở nhà của cha mẹ vậy? Nếu muốn tôi sẽ có cách đem em vào đó.

Cậu bé nghèo-hèn và tàn-tật này nghĩ-ngợi một lát rồi trả lời:

— Thưa ông, tôi rất cảm ơn về lòng tốt của ông, nhưng nếu tôi được vào ở đó, có lẽ tôi sẽ sung-sướng mà quên Ngài đi chẳng! Tôi sẽ không được chết theo ý-muốn của tôi khi mà Ngài đã chết vì tôi một cách đau-dớn.

Tôi thích ở đây hơn và cứ làm công việc nhỏ mọn này cho Ngài như thường vì chúng tôi sẽ có một thế-giới vui-sướng vô-tận là lúc được ở gần cạnh Ngài trong nước vinh-hiễn của Ngài.

— Xin tùy ý em, tôi sẽ để tâm săn-sóc đến đồ ăn và giấy má của em dùng. Nhưng trước khi về em có bằng lòng cầu-nguyện cho tôi không? Và ông khách quí gối xuống cạnh giường của Tâm, cổ nén tiếng nức-nở trong lòng.

Cậu bé, vẻ mặt ngời ánh-sáng thiên-đàng, cầu-nguyện:

«Lạy Chúa Jêsus, con biết Ngài đang nghe lời cầu xin của con và con rất tạ ơn Chúa vì Ngài đã sai ông bạn quí này đến để giục-giã lòng con. Lạy Chúa, bây giờ ông ấy đang buồn vì ông nghĩ rằng ông chưa làm gì ích-lợi cho Chúa. Vậy con hết lòng cầu xin Ngài ban ơn và giúp-đỡ, hầu cho bắt đầu từ hôm nay, ông làm vinh-hiễn danh Ngài, và lạy Chúa Jêsus, xin Ngài ban Đức

Thánh-Linh dạy-dỗ và soi-sáng cho để ông nói lại với những kẻ khác, dạy cho họ biết yêu-mến Chúa và hiểu biết Chúa càng sâu-nhiệm hơn. Lạy Chúa con rất cảm ơn Ngài đã dùng ông này lo-liệu đồ-ăn và giấy má cho con. Xin Chúa chúc phước trên ông một cách dư-dật».

Cầu-nguyện xong, sau khi đã dàn-xếp cho cậu bé được chăm-nom cẩn-thận hơn, ông khách bèn đứng dậy từ-giã Tâm về. Từ đó, ông quyết sống cho Christ. Về nhà ông liền xây cất một cái nhà và giảng, làm chứng danh Jêsus cho những người lân-cận, và khi ông xưng tội ra về sự lười-biếng và hờ-hững của mình trong mấy lâu nay và kể lại sự mình được cải-tạo bởi một cậu bé tàn-tật thì nhiều người được cảm-động, biết ăn-năn quay trở về sốt-sắng thờ-phượng Chúa.

Thường thường bà chăm-nom Tâm báo-tin về bệnh-trạng của Tâm cho ông này và khi mùa đông đến tuyết phủ đầy non, thì linh-hồn của Tâm về với Chúa.

Lúc Tâm chết, ông này nhận quyền Kinh-Thánh của Tâm để lại như một cái gia-tài và được giữ lại trong nhà như một báu vật. Một ngày kia, cậu con trai nhỏ nhất của ông ta tò-mò giở ra đọc sứ-mạng của Đức Chúa Trời, cậu liền chú ý đến những câu mà Tâm đã viết ra một bên cạnh trang đầu lúc còn sinh-thời và những lời cầu-nguyện đơn-sơ trước khi sắp chết: «Cầu Chúa dùng quyền sách này làm bạn với người nào hết lòng yêu-mến Chúa như đã làm bạn với con». Lời cầu-nguyện này đã đập mạnh vào tâm-trí cậu thiếu-niên này, cậu được cảm-động hết lòng tin Jêsus và về sau cậu trở thành một nhà truyền-đạo trứ-danh ở Phi-châu và cậu thường đem quyền Kinh-Thánh của Tâm cho mọi người xem và thuật lại tiểu-sử của vị Tiểu anh-hùng này cho các tín-đồ bồn-xức.

— Dịch-giả: Nguyễn-văn-Mỹ.

SỰ TRUYỀN-ĐẠO CHO NHI-ĐỒNG THEO LỜI CHÚA DẠY

— Ma-thi-ơ 18: 1-14 —

Tấn-sĩ J. I. OVERHOLTZER

MA-THI-Ơ 18: 1-14 là đoạn đặc-biệt trong cả Kinh-thánh luận về nhi-đồng. Nếu sự truyền-đạo cho nhi-đồng có được dạy trong Kinh-thánh thì chính là ở khúc sách này vậy. Nếu Kinh-thánh không dạy chúng ta về sự truyền-đạo cho nhi-đồng thì hôm nay tôi không cần phải luận đến làm gì. Nhược bằng Kinh-thánh quả có dạy về sự truyền-đạo cho nhi-đồng thì rất đáng cho chúng ta tin theo và thực-hành.

Nguyên-do có bài giảng này về nhi-đồng là vì một câu hỏi của các môn-đồ. Họ đến cùng Đức Chúa Jê-sus và hỏi «ai là lớn hơn hết trong nước thiên-đàng» (Ma 18: 1). Nói cách khác, họ muốn biết ai trong vòng các tin-đồ sẽ nhận được phần thưởng lớn hơn hết. Đây là một câu hỏi rất quan-hệ và chúng ta sẽ thấy lời đáp của Chúa Jê-sus trong 14 câu này. Kinh-thánh dạy rằng phần thưởng lớn hơn hết Đức Chúa Trời sẽ dành cho những ai dắt đưa nhiều linh-hồn trở lại với Ngài (Châm 11: 30 và Đa 12: 3). Và vì lẽ ấy, chúng ta chờ xem thử cách Đức Chúa Jê-sus đáp câu hỏi này có phù-hiệp với Kinh-thánh trong sự đưa dẫn linh-hồn về với Chúa chăng. Thật vậy, chính Chúa đã luận về sự dắt đưa linh-hồn về với Chúa — linh-hồn những nhi-đồng. Nếu không nhận thấy thực-sự này thì đâu giải-nghĩa khúc Kinh-thánh này cách nào đi nữa cũng sẽ lạc mất chính-nghĩa của nó vậy.

MỘT EM TRẺ Ở GIỮA

Trước khi Chúa Jê-sus phán, Ngài gọi một em trẻ, để ở giữa môn-đồ và

dùng em làm một bài học cụ-tượng. Mỗi đều Ngài phán trong những câu này đều nói về em trẻ này hoặc tất cả những bạn trẻ khác giống như em này. Vì đây là sự thật nên thiết tưởng cũng rất nên biết em trẻ này độ bao nhiêu tuổi. Ma-thi-ơ chỉ nói em này là một em trẻ, không phải là một hài-nhi; xin nhớ rằng đây không phải là lúc Chúa bồng ẵm những hài-nhi trong tay và chúc-phước cho chúng như chép ở Lu 18: 15-17 đầu. Em trẻ này là một thiếu-nhi chứ không phải là một hài-nhi. Mác 9: 36 rọi cho ta một tia sáng trong việc tìm tuổi của em này. Mác chép: Chúa Jê-sus ẵm nó trong tay, không phải là trên đầu gối mà trong tay. Tự-nhiên là một thiếu-nhi thì mới ẵm trong tay. Chắc em bé này độ sáu, bảy hay tám tuổi hoặc nhỏ hơn; nhưng chắc không quá mười tuổi. Chính trong những câu này Chúa Jê-sus đang nói về hạng tuổi ấy vậy.

DẪU MỘT NGƯỜI LỚN CŨNG PHẢI TRỞ NÊN NHƯ ĐỨA TRẺ ĐỂ ĐƯỢC VÀO NƯỚC THIÊN-ĐÀNG

Một đứa trẻ nhỏ thường khiêm-nhường, dễ dạy và hay tin-cậy; mỗi đặc-tánh ấy đều rất cần cho một tội-nhân hư-mất muốn đến nhận sự cứu-rỗi bởi ân-diễn là một sự ban cho nhưng không. Người lớn thường mất những đặc-tánh ấy và họ chỉ nhận lại được bởi ân-diễn của Đức Chúa Trời một khi họ thật lòng ăn-năn thống-hối. Vì những em nhỏ sẵn có những bửu-vật

ấy nên Chúa Jêsus phán rằng một đứa trẻ đến cùng Ngài thì dễ hơn là một người lớn. Sự kinh - nghiệm cũng minh-chứng điều ấy. Khi có dịp-tiện thì những em nhi-đồng luôn luôn sẵn-sàng đến cùng Chúa Jêsus (Ma 18 : 3).

ĐỨC-TÁNH KHIÊM-NHUỜNG CỦA NHI-ĐỒNG KHIẾN TA PHẢI TRUYỀN ĐẠO CHO CHÚNG

Nhiều người cảm thấy nếu họ hầu việc Chúa cho nhi-đồng thì phẩm-giá của họ bị giảm đi. Truyền đạo cho nhi-đồng không phải là truyền dạy chúng một sự hiểu-biết trọn-vẹn — vì sau khi tin Chúa chúng vẫn là nhi-đồng. Chúng chẳng thêm gì cấp-thời vào lực lượng của Hội-Thánh; cũng chẳng phải là những thuộc-viên biết dâng tiền cho Chúa như người lớn. Nhưng Chúa Jêsus dạy rằng những ai muốn trở nên lớn hơn hết trước mặt Đức Chúa Trời thì phải nhận chân giá-trị của linh-hồn một đứa trẻ và phải hành-động theo sự nhận chân ấy; đó mới là điều tỏ ra sự khiêm-nhường thật (Ma 18 : 4).

GIÁ-TRỊ CỦA LINH-HỒN MỘT ĐỨA TRẺ

Chúa Jêsus phán rằng hễ ai vì danh Ngài chịu tiếp một đứa trẻ thể này (trên một nền-tảng thuộc-linh) tức là chịu tiếp chính mình Ngài. Mác 9:37 chép về ý này mạnh hơn: Tiếp một đứa trẻ tức là tiếp chính Đức Chúa Cha vậy. Tại sao Chúa chúng ta lại đánh giá một đứa trẻ cao như thế? Câu trả lời thật là giản-dị. Vì mỗi đứa trẻ đều có một linh-hồn bất-diệt. Rồi đây nó sẽ sống trong một cõi đời đời; nếu nó không đến với Đấng Christ ngay trong đời này, mà cứ lớn lên trong tội-lỗi thì hẳn chúng sẽ không sống cõi đời đời ở nước thiên-đàng. Dắt đưa linh-hồn người ta đến với Chúa là một công-việc lớn hơn hết trong thế-gian này. Và dắt đưa

linh-hồn các trẻ em đến với Chúa cũng bằng đưa linh-hồn những kẻ thành-nhơn đến với Ngài vậy. Nhưng sự đưa linh-hồn trẻ em đến với Chúa sẽ nhận được phần thưởng nhiều hơn vì lẽ trẻ em tâm-hồn còn mềm-mại non-nớt dễ tiếp-nhận Đạo Chúa nên ai làm việc này ắt sẽ đưa được một số rất đông linh-hồn đến sự cứu-rỗi vậy (Ma 18 : 5).

NHI-ĐỒNG CÓ THỂ TIN CHÚA ĐỂ ĐƯỢC CỨU

Lắm người nghi-ngờ rằng không biết những nhi-đồng từ sáu cho đến mười tuổi có thể tin Chúa Jêsus và được tái-sanh bởi Đức Thánh-Linh chẳng. Chúa Jêsus đã giải rõ vấn-đề này trong câu: « Song nếu ai làm cho một đứa trẻ nhỏ này dẫm tin ta sa vào tội-lỗi. . » Lời hứa quý-báu trong Giăng 1 : 12: « nhưng hễ ai đã nhận Ngài thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời » không có hạn-định tuổi-tác nào cả. Một em nhỏ cũng có thể nhận hưởng hứa-ngòn ấy. Ta thử hỏi, nếu tin rằng một em bé lên tám có thể đến cùng Chúa Jêsus và tin nhận Ngài để được cứu-rỗi thì có gì là vô-lý chẳng?

Một em bé lên tám có biết mình phạm tội chẳng? Khi phạm tội nó có ý-thức về tội-trách của nó chẳng? Một em bé chừng ấy tuổi có đủ thông-minh để hiểu Tin-lành đơn-sơ về Đấng Christ chịu chết để cứu tội-nhân chẳng? Một em bé như thế có thể quyết-định sự lựa chọn tự-do của nó chẳng? Khi những câu hỏi này đã được giải-đáp — và chỉ có một cách giải-đáp mà thôi — thì lấy làm rõ như ban ngày rằng trẻ em rất có thể tin Chúa để được cứu. Và một khi chúng đã tin thì Đức Chúa Trời há chẳng tái-sanh chúng theo lời Ngài đã hứa sao? Bao nhiêu con-cái tội-tử của Chúa từ những tin-đồ đơn-sơ cho đến các Mục-sư Truyền-đạo và Giáo-sĩ đều tự chứng rằng họ

(Xem tiếp trang 27)



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

THANH-NIÊN VỚI CÔNG-VIỆC NHÀ CHÚA

« Ta nói cùng các ngươi, ai sẽ xưng ta trước mặt thiên-hạ thì Con người cũng sẽ xưng họ trước mặt thiên-sứ của Đức Chúa Trời »

(Lu 12 : 8).

CÁC anh cũng như tôi, như trăm nghìn bạn trẻ khác, mỗi lần nghe nói đến thanh-niên là chúng ta, tượng trưng thấy một sức mạnh đáng đề ý. Cách-ngôn Pháp có nói : « Kể nào thu phục được thanh-niên là nắm được vận-mệnh Tồ-quốc trong tay » tưởng cũng không phải là quá đáng.

Càng nên đề ý hơn nữa là thêm vào cái sức mạnh ấy, Chúa đã ban cho chúng ta có một linh-hồn, một tâm-chi biết suy xét nhận-dịnh.

Voi kia có mạnh, nhưng không có trí, thì sức mạnh ấy cũng vô-dụng. Hồ kia tuy lạnh, cũng không sao tránh khỏi cạm bẫy của loài người. Người thanh-niên vừa đông lại vừa trí ; sức mạnh ấy mới là một sức mạnh thật, đáng kể.

Nhưng cỏ khô, hoa rụng và sức mạnh ấy cũng có một ngày tàn-tạ. Các anh có muốn và có nỗ lực cho sức mạnh ấy bị tàn dần trong sự vui-chơi truy lạc của đời, để rồi đến khi con tim ngừng đập, bầu máu nóng nguội dần và bên kia thế-giới, mặt giáp mặt với Chúa mà lòng luống những thẹn-thò. Hay anh muốn như những tiền nhân của anh là những đấng đã vì danh Chúa mà mỉm cười với muôn cực hình, bình-tĩnh trước thanh gươm bén, vì họ biết rằng chốc nữa đây họ sẽ gặp Chúa, bước vào một cuộc sống đời đời mà Chúa đã dành cho họ.

Những vị anh-hùng ấy chúng ta có thể nói đã biết dùng cái sức mạnh chóng tàn của đời người để mua lấy một cuộc sống vĩnh-viễn tươi đẹp hơn trong thiên-quốc.

Mỗi một ngày qua trên thế-giới hàng trăm ngàn người phải chết, hàng muôn vạn linh-hồn phải bị hư-vô, bước vào cái hố sâu thẳm của sự chết đời đời.

Trách nhiệm đó về ai ? và sự oán-hận đó ai sẽ chịu ?

Nói gần hơn nữa, trên đất nước chúng ta có hàng vạn làng hẻo-lánh, hàng triệu linh-hồn còn chưa nhìn biết Chúa ; những bạn trẻ bằng tuổi chúng ta cũng có, những ông già bà cả cũng có ; người lại người nối nhau ngã gục bên đường, trong xóm vắng, trên bãi chiến-trường, vì đói khát lạnh-lẽo và chiến-tranh tàn-khốc.

Chúng ta tuổi còn trẻ, máu còn hăng, sức còn mạnh ; khá vì tiếng gọi tha-thiết của Chúa, tiếng rên siết bị thương của đồng-bào, tiếng thần lương-tâm đang cáo-trách mà đứng dậy đáp lại tiếng gọi của Chúa, đem sự yêu-thương nhưng-không của Ngài mà phân-phát ra khắp mọi nơi. Như vậy thì chúng ta mới xứng đáng danh-nghĩa của một người mạnh và biết dùng sức mạnh của mình.

Có những thanh-niên mà khi tồ-quốc lâm nguy họ đã không ngần-ngại đem máu xương ra để đền đáp, thì chúng

ta há lại không biết đem cái sức mạnh Chúa ban để làm việc cho Chúa đáp lại lời kêu gọi tha-thiết của Ngài hay sao?

Chớ chờ cho đến khi gổi mỗi lưng còm, mái tóc xanh đã hóa thành tuyết trắng; không! Chúa không muốn thế đâu, và bây giờ đâu chúng ta có muốn cũng không làm gì được nữa. Muốn triệu linh-hồn giờ đây đang sờ-soạng đi trong bóng tối, họ khao-khát được trông thấy một chút ánh-sáng, há có phải là lúc mà chúng ta có thể đem giấu cái đèn của chúng ta dưới đáy thùng được nữa không? Không!

Nên biết rằng dẫu được một linh-hồn về với Chúa là chúng ta đã mua được một kho tàng vô giá trên Thiên-quốc. DANH, LỢI, QUYỀN của trần-thế rồi sẽ qua đi, kho-tàng đó còn lại đời đời với những lời cảm ơn nồng-hậu của những sanh-linh được cứu, những lời ban khen của Chúa; ngàn ấy sự há lại không đáng để cho chúng ta bỏ cái cuộc sống tạm ngắn ngủi trong vòng vài mươi năm hay sao?

Thanh-niên là cả một sức mạnh trong trẻ tinh-khiết, mà Chúa muốn chúng ta dâng cho Ngài; nhưng Chúa không muốn động đến sự tự-do của chúng ta nên Ngài chỉ nhỏ-nhẹ gọi, ai khôn nấy đến. Chúng ta hãy như Phi-e-rơ và Anh-rê khi nghe Chúa gọi thì liền bỏ lưới theo Ngài, rồi Chúa sẽ cho chúng ta thành những tay đánh lưới người.

Ông bà cha mẹ chúng ta, và chính mình chúng ta nữa, nhờ ai mà chúng ta biết được Chúa? Phải chăng là nhờ những thanh-niên khác, đầy lòng yêu-thương đã vượt trùng-dương xa thăm để đem ơn-diễn của Chúa Jêsus lại cho chúng ta. Bồn-phận của chúng ta giờ đây tự-nhiên là phải lo san-sốt cái ơn-diễn nhưng-không ấy cho đồng-bào chúng ta, và cho cả nhân-loại.

Mấy mươi năm về trước đây đã có những thanh-niên biết nhận-định bồn

phận của mình và họ đã dâng mình cho Chúa, hầu việc Ngài, hôm nay họ cũng vẫn còn đang hầu việc Ngài; nhưng một số lớn đã già rồi, họ sắp chạy xong cuộc đua của họ rồi. Ai sẽ thay thế họ? Chúng ta: THANH-NIÊN!

Đừng ngần-ngại và rụt-rè nữa, hỡi người thanh-niên mơ-mộng kia! Cửa trường Kinh-thánh luôn luôn rộng mở đón chào tất cả những thanh-niên; sẵn-sàng đào-tạo họ thành những sứ-giã đầy hăng-hái mang Tin-lành của Chúa mà tung ra khắp bốn phương trời. A-men.

— N. B. L. (Huế).

Sự truyền đạo...

(Tiếp theo trang 25)

đã thật được tái-sanh khi họ còn là nhi-đồng, có người được tái-sanh khi chưa được sáu tuổi (Ma 18: 6).

NHỮNG ĐỨA TRẺ CÓ CẦN SỰ CỨU-RỒI CHĂNG?

Chúa chúng ta cũng đã trả lời câu hỏi này vì là một vấn-đề tối quan-hệ. Khi đọc đến câu 11 ấy chúng ta phải giật mình — ta nên nhớ rằng những lời này Ngài vẫn đang tiếp-tục luận về nhi-đồng — « vì Con người đã đến cứu sự đã mất ». Thế thì những đứa trẻ cũng bị hư-mất sao? Phải, chính Chúa của chúng ta đã tuyên-bố một cách khẳng-định về vấn-đề ấy. Trong câu 14 Chúa lại phán tiếp: « Cha các người ở trên trời không muốn cho một đứa nào trong những đứa trẻ này phải hư-mất ». Câu ấy tỏ rằng nếu những đứa trẻ không được đưa đến cùng Đấng Christ thì chúng ta chắc sẽ không thể ngồi yên cho đến khi thấy con-cái của chúng ta và mọi trẻ em mà chúng ta chịu trách-nhiệm đã thật lòng tin Chúa để được cứu.

(Coi tiếp trang 37)



ĐẮNG CHẾT THAY TÔI



KHI còn là học-sinh trường tiểu-học, tôi được chứng-kiến một thăm-cảnh mà tôi còn nhớ mãi đến bây giờ.

Có một gã đàn ông bị cột vào xe bò và bị kéo lê khắp ngõ đường phố trước mắt công-chúng. Lưng gã rách xước và chảy máu vì roi vọt quá nhiều rồi. Thật là một cực-hình hồ-nhục và ghê-tởm. Gã phạm nhiều tội-lỗi chăng? — Không, gã chỉ phạm một tội. — Có ai trong thành-phố vui lòng chia-xẻ đòn-vọt với gã chăng? — Không có ai cả! Gã phạm tội thì phải gánh chịu hình-phạt một mình vậy. Đó là hình-phạt theo luật-pháp nay thay mai đổi của loài người, và đó cũng là cực-hình nặng-nề nhứt.

Khi vào trường Đại-học, tôi lại thấy một thăm-cảnh khác mà chẳng bao giờ tôi quên được. Đó là cảnh một người bị xử thắt cổ. Hai tay hắn bị trói ké sau lưng, mặt hắn tái mét như chết rồi: hàng ngàn con mắt tọc-mạch chăm-chú vào hắn lúc hắn bước lên «đoạn đầu-đài» để lãnh án tử-hình.

Bạn liệu sẽ có một người nào chịu

chết thay hắn chăng? Hoặc có người bạn thân-yêu nào của hắn đến tháo dây thắt cổ cho hắn và nói rằng: « Xin để dây này thắt cổ tôi, vì tôi vui lòng chết thế cho người này ». Ồ, chẳng bao giờ có chuyện như vậy. Luật-pháp chẳng bao giờ cho phép làm như thế. Mà hắn có phạm nhiều tội chăng? — Không, hắn chỉ phạm một tội thôi. Hắn đã cướp gói bạc của một người trên một chiếc xe ngựa. Hắn phải chết vì tội đã phạm đó. Trong trường-hợp này, lại cũng chỉ là một hình-phạt do luật-pháp loài người định-doạt. Và đó là án-phạt nặng-nề nhứt vậy.

Nhưng tôi còn chứng-kiến một cảnh nào-nề hơn nữa. Tôi không cần nói với bạn lúc nào, ở đâu, vì chẳng cần lắm. Đó là cảnh-tình của tôi, là một tội-nhơn, đứng bên bờ hư-vong, đáng lãnh địa-ngục. Chỉ vì một tội ư? — Không, vì vô số tội-lỗi, vì trái-phạm luật-pháp không hề thay-đổi của Đức Chúa Trời chí-thánh.

Nhưng này! Tôi nhìn xem và thấy Đức Chúa Jê-sus, Đấng chịu hình-phạt thay tôi, đang bị cười nhạo, đòn-vọt, và bị đóng đinh trên cây thập-tự vì tôi. Tôi nhìn Ngài là Cứu-Chúa đáng tôn thờ của tôi, tôi thấy yêu Ngài quá, tôi ngợi khen Ngài, tôi kính thờ Ngài, vì tội-lỗi tôi được tha-thứ. Bạn có tưởng rằng tôi sẽ thôi yêu-mến và thôi ngợi khen Ngài chăng? — Không, không, chẳng hề như vậy bao giờ!

Giờ đây, tôi thấy có bốn-phận phải giới-thiệu cho bạn Cứu-Chúa ấy và muốn biết thái-độ bạn sẽ thế nào?

« Xưa, Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con Người cũng phải bị treo đường ấy, hầu cho hề ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời » (Giăng 3: 14, 15).

**Đấng Christ đã chết và sống lại, ấy
là để làm Chúa kẻ chết và kẻ sống**

Hạng thứ hai gồm những chị em thật lòng tin theo Đấng Christ, có một trình-độ hiểu-biết thiêng-liêng khá cao, và đã được Chúa kêu gọi đồng đi với Ngài. Nhưng « sự mê-tham của xác-thịt, mê-tham của mắt, và sự kiêu-ngạo

của đời » (I Gi. 2: 16) đã xiềng-xích lòng họ nên họ « cất tiếng lên khóc » rồi « từ-biệt » Chúa.

Nếu chị em đã quay về như Ọt-ba, thì khóc trong phòng riêng hoặc khóc trong nhà thờ chỉ là vô-ích.

Bây giờ xin chúng ta suy-nghĩ đến Ru-tơ. Chắc hẳn nàng tài sắc vẹn hai, nhưng hơn nữa, đức-hạnh cũng có thừa. Trái với Ọt-ba, nàng thấy phía sau bà già yếu và nghèo khó, có Đức Chúa Trời Toàn-năng, có xứ thánh và dân thánh, có hạnh-phước cao-siêu và vinh-hiễn tuyệt-vời trong đời này cùng cõi đời đời » (II Cô 4: 16-18). Cho nên nàng khẳng-khăng « không chịu phân-rẽ người » (1: 14).

Quý-hóa thay sự lựa-chọn và chí cương-quyết của Ru-tơ! Nàng nói với Na-ô-mi rằng: « Xin chớ nài tôi phân-rẽ mẹ, vì mẹ đi đâu, tôi sẽ đi đó; mẹ ở nơi nào, tôi sẽ ở nơi đó. Dân-sự của mẹ, tức là dân-sự của tôi; Đức Chúa Trời của mẹ, tức là Đức Chúa Trời của tôi; mẹ thác nơi nào, tôi muốn thác và được chôn nơi đó. Vì bằng có sự chi khác hơn sự chết phân-cách tôi khỏi mẹ, nguyện Đức Giê-hô-va giáng họa cho tôi! » (câu 16, 17). Na-ô-mi không ép-buộc Ru-tơ theo mình, cũng như Đức Chúa Jê-sus không ép-buộc chúng ta theo Ngài. Nếu chị em muốn theo thế-gian, ăn-mặc lòe-loẹt, tò son, dối phẩn, kết bạn phù-phiếm, đua đòi coi hát, coi chiếu bóng, ham-hố tiền-bạc và xa-hoa, thì tùy ý. Nhưng chị em sẽ như Ọt-ba, không được Đức Chúa Trời nhắc đến tên tuổi nữa; sẽ bị loại khỏi trường đua; sẽ bị quăng vào một góc lò rèn như cục sắt hoàn-toàn ten-rỉ. Cầu xin Chúa gìn-giữ chị em khỏi tình-trạng khốc-hại, không phương cứu-vãn đó (Ma 5: 13).

Chịu lòng yêu-thương vô-biên của Đức Chúa Jê-sus ràng-buộc, chị em hãy thưa với Ngài rằng: « Xin chớ nài tôi phân-rẽ Chúa; vì Chúa đi đâu, tôi sẽ đi đó; Chúa ở nơi nào, tôi sẽ ở

nơi đó. Dân (1) của Chúa, tức là dân của tôi; Đức Chúa Trời của Chúa, tức là Đức Chúa Trời của tôi; Chúa thác nơi nào, tôi muốn thác và được chôn nơi đó. Vì bằng có sự chi khác hơn sự chết phân-cách tôi khỏi Chúa, nguyện Đức Giê-hô-va giáng họa cho tôi! ».

Không có một lời hứa — tôi xin nói: một lời thề-nguyện — nào tỏ hết ý-chí cương-quyết, không hề nao-núng như vậy. Chị em hãy hứa, hãy thề với Chúa như vậy đi, thử xem đời mình và gia-đình mình có đổi khác ngay chẳng. Sự chết có thể phân-cách Ru-tơ với Na-ô-mi, nhưng không thể phân-cách tín-đồ trung-tin với Đức Chúa Jê-sus, vì Sứ-đồ Phao-lô có nói rằng: « Tôi chắc rằng... sự chết... chẳng có thể phân-rẽ chúng ta khỏi sự yêu-thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Chúa chúng ta » (Rô 8: 38, 39).

Tôi nhìn-nhận rằng trong thời-dại tối-tăm này, hết lòng theo Chúa là một việc rất khó. Mọi sự mắt ta thấy được, tai ta nghe được, tay ta sờ được, kêu gọi, xui giục lòng ta tẻ-tách con đường của Chúa. Còn Chúa thì hình như xa vời, mắt ta không thấy, Ngài chẳng có phần gì trong thế-gian, chẳng có chỗ gối đầu. Nhưng hạnh-phước thay cho chị em nào có mắt đức-tin để thấy Chúa ở gần mình, ngày Ngài tái-làm hầu tới, sự vinh-hiễn sắp lộ ra, đến nỗi dám liều-bỏ mọi cảnh-sắc trần-gian, dầu hư-hoại hay tốt-đẹp, để cố quyết theo Ngài!

Lúc hầu việc

Ru-tơ theo Na-ô-mi về Bết-lê-hem không phải để sống một đời đầy-đủ, huy-hoàng ngay, nhưng để phụng-dưỡng bà, vì bà già-yếu, nghèo-khó, không kể sanh-nhai.

(1) Nên dịch là « dân », vì « dân-sự » có nghĩa khác hẳn.

Câu : « Hai người đến Bết-lê-hem nhằm đầu mùa gặt lúa mạch » (1 : 22) khiến ta liên-tưởng đến lời Đức Chúa Jêsus phán rằng : « Mùa gặt thì thật trúng, song con gặt thì ít. Vậy, hãy cầu xin chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình » (Ma 9 : 37, 38). Nếu đã lựa chọn con đường hết lòng theo Chúa, thì trong số « con gặt » này, chị em có thể là những tay đắc-lực và hữu-ích. Chị em hãy suy-nghĩ : Phụ-nữ gồm quá phân nửa nhân-loại, và cũng có linh-hồn quý-báu như linh-hồn nam-giới ; tiện nhứt là chính phụ-nữ gánh vác phần trách-nhiệm rao-truyền Tin-lành cho phụ-nữ và nhi-đồng. Chị em đã thấy rõ các cơ-hội và khả-năng của đời sống mình chưa ?

Ru-tơ thưa với Na-ô-mi rằng : « Xin để cho con đi ra ngoài ruộng, đặng mót gié lúa » (2 : 22). Chúng ta thấy điểm này tốt đẹp vô-cùng. Na-ô-mi không ép Ru-tơ làm gì, nhưng nàng tình-nguyện làm mọi sự vì hiếu-kính bà gia. Chị em cũng phải hầu việc Chúa theo tinh-thần đó. Sứ-đồ Phao-lô nói rằng : « Vì bằng tôi rao-truyền Tin-lành, tôi chẳng có cơ gì khoe mình, vì có lẽ cần buộc tôi ; còn không rao-truyền Tin-lành, thì khốn-khó cho tôi thay » (I Cô 9 : 16). « Lễ cần » đó chính là lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời cai-trị và thúc-giục ông.

Xin chú-ý : Ru-tơ « mót gié lúa ». Hành-động này chỉ bóng về sự làm chứng để dắt đem từng người một trở về cùng Chúa. Kinh-nghiệm cho ta hay rằng những người tin Chúa do công-khó cá-nhân truyền-đạo vẫn vững-vàng, chắc-chắn hơn người tin Chúa do bài giảng trong nhà-thờ. Vả, như trên đã nói, phụ-nữ lo làm chứng về Chúa cho phụ-nữ là thuận-tiện và có hiệu-lực hơn. Có lẽ trong vòng chị em, có người chẳng bao giờ thử « mót gié lúa », nghĩa là làm chứng về Chúa cho kẻ khác. Chị em quên rằng đó là công-việc hệ-trọng hơn hết của đời mình.

« Ru-tơ mót trong ruộng cho đến chiều » (2 : 17), dạy chị em phải hầu việc Chúa không ngừng. « Nàng vác đem trở vào trong thành ; bà gia nàng thấy lúa nàng đã mót » (2 : 18a). Na-ô-mi là lẽ sống của Ru-tơ, nên nàng chỉ cần được bà « thấy » công-khó của mình. Phụ-nữ có một nhược-diểm thông-thường, là muốn người ta thấy và trọng mình, gia-đình mình, chồng con mình. Chúng ta chỉ nên để ý đến « Cha... thấy trong chỗ kín-nhiệm » (Ma 6 : 6).

Còn điểm này quý-hóa tuyệt-vời : « Ru-tơ trút phần bữa ăn dư ra mà trao cho người » (2 : 18b). Ru-tơ đã bớt lại một phần bữa ăn, chắc là phần ngon nhứt, để kính dâng bà gia. Ôn-phước và kết-quả của Đức Chúa Trời ban cho chị em đành rằng phải làm thỏa-mãn tâm-hồn, gia-đình, cha mẹ, anh em, chồng con của chị em, nhưng có lẽ chúng ta quên điều này : Ôn-phước ấy phải phản-chiếu vào chính mình Chúa để cho Ngài cũng được thỏa-mãn. Ấy cũng như cha mẹ sung-sướng vì thấy con-cái vui-vẻ với món quà hoặc đồ chơi mình mua về cho nó. Đức Chúa Trời ban phước cho chúng ta chẳng phải chỉ vì ta, nhưng còn vì chính mình Ngài nữa. Như vậy, chị em đáng phải đặt hết chồng con, hạnh-phước, sản-nghiệp nơi chơn Chúa, chẳng khác gì « hai mươi bốn trưởng-lão... quăng mũ triều-thiên mình trước ngai mà rằng : Lạy Đức Chúa Trời là Chúa chúng tôi, Chúa đáng được vinh-hiến, tôn-quí và quyền-lực » (Khải 5 : 10, 11).

Lúc vinh-quang

Ru-tơ từ bỏ quê-hương, theo Na-ô-mi và một lòng phụng-sự bà, vì có mắt thiêng-liêng nhìn xa, thấy ngày vinh-quang sớm, muộn sẽ đến : Nàng được làm vợ của Bô-ô, một người giàu-có, quân-tử, làm bà cố nội của Đa-vít, và làm tiên-tổ của Đức Chúa Jêsus về
(Coi tiếp trang 37)

TRÊN ĐƯỜNG THUỘC-LINH

ĐỨC CHÚA TRỜI VÔ-HẠN CỦA CHÚNG TA

Loài người là gì mà Chúa nhớ đến?

Vì lẽ thế-giới của chúng ta chỉ là một mây-may trong cái vũ-trụ bao-la này, và vì lẽ chúng ta chỉ là một mây-may trên cái mây-may đó, thì thế nào Đức Chúa Trời lại có thể quan-tâm đến vật nhỏ-mọn và vô-giá như thế? Trong khi đặt câu hỏi này, thì người ta đang lấy chính mình mà đo Đức Chúa Trời; thật thế, nếu Đức Chúa Trời chỉ là một Người lớn hơn, thì câu hỏi đó là đúng cách. Nhưng Ngài chẳng phải là người, bèn là Đức Chúa Trời.

Khi chúng ta nói Đức Chúa Trời, ấy là có ý nói đến Đức Chúa Trời vô-hạn; vì đã là Đức Chúa Trời thì Ngài phải là vô-hạn. Nếu là chi khác thì chẳng còn là Đức Chúa Trời nữa. Lại nữa, đã là Đức Chúa Trời vô-hạn tất nhiên cũng có nghĩa là Ngài từng để tâm săn-sóc đến các tạo-vật Ngài cách vô-hạn.

Người khôn-ngoa theo thế-gian dường như cho rằng nếu Đức Chúa Trời đã dựng nên người lớn bằng trái đất thì Ngài chắc sẽ quan-tâm đến người hơn. Tại sao không đi xa hơn mà nói nếu Đức Chúa Trời dựng nên người lớn bằng mặt trời, hoặc ngay bằng giải ngân-hà nữa, bấy giờ chúng ta mới hòng được Đấng Toàn-năng chú ý đến đặc-biệt? Vì có có vô số giải ngân-hà cho nên vấn-đề ấy vẫn còn nguyên như vậy chẳng thay-đổi chút chi.

Nào có ai dám cả gan nói điều nào là lớn, điều nào là nhỏ đối với Đức Chúa Trời? Khi nào thời-gian đã khởi đầu, và chừng nào tận-cùng? Thời-gian và không-gian là gì đối với Đấng đã dựng nên cả hai? Chúa há không

quan-tâm đến một mây-may trên một mây-may như quan-tâm đến một giải ngân-hà sao? Nếu Ngài đã phú cho cái mây-may ấy tư-tưởng, cảm-giác và ý-dục đến nỗi cái mây-may này hiểu được những sự ấy, thì cái mây-may há chẳng lớn hơn giải ngân-hà sao? Há chẳng có thể rằng cái mây-may này có những tài-năng vô-hạn vì có thể suy-nghĩ đến cõi vô-hạn sao? Ai là vật thọ-tạo từng hỏi: «Thật có Đức Chúa Trời chăng?» và kêu lên rằng: «Ồi! chớ chi tôi biết nơi nào tìm được Chúa» (Gióp 23 : 3).

Khi Đức Chúa Trời dựng nên loài người theo ảnh-tượng Ngài thì Ngài, bủa chung-quanh người cái vũ-trụ vượt quá trí-hiểu của người, và đặt cõi vĩnh-viễn trong lòng người, điều đó há không thích-hiệp sao? Há chẳng phải vì phẩm-giá và vinh-hiến của người mà được đặt vào một vị-trí như thế sao?

Kể đó, chúng ta lại xem xét dân-cư đông-đúc trên mặt đất. Thế nào Đức Chúa Trời lại có thể quan-tâm đến từng người một? Há chẳng phải vì Ngài là vô-hạn sao? «Ngài đếm số các vì sao, gọi từng tên hết thấy các vì ấy» (Thi 147 : 4).

Đức Chúa Trời không bị hạn-chế bởi số mục. Nếu Ngài chỉ có lường-mực của một người thì chắc đúng. Như vậy chúng ta sẽ nói rằng nếu Ngài dùng bao giờ dựng quá số một ngàn người, chắc Ngài sẽ chú ý đến từng người hơn là khi Ngài đã dựng nên hàng ức-triệu. Một mực-sur có thể quan-tâm đến từng cá-nhân trong bảy chiên một trăm người hơn là bảy chiên 5 ngàn người. Nhưng số-mục

là gì đối với Đức Chúa Trời? Đó há chẳng phải là sự vinh-hiễn Ngài sao?

Xin hãy suy-nghĩ thế nào Đức Chúa Trời đã đặt-đề loài người ở đây trong vũ-trụ này, và phú-bầm thiên-tánh cho. Người ta chẳng cần phải vào một trường đại-học hoặc nhìn vào kính thiên-lý mới suy xét được những điều này. Khi người ta để mặt trần ngó lên những ngôi sao, hoặc đứng trước một quả núi lớn, hoặc ở trên bờ vực sâu không đáy, thì lòng bất kính-sợ Đức Chúa Trời cũng như đã được dạy-dỗ bởi cả kính thiên-lý lẫn kính hiển-vi vậy. Người quê mùa cũng có thể hiểu sự cao-cả của Đức Chúa Trời như nhà triết-học.

Đó há chẳng là sự suy-gẫm của tác-giả Thi-thiên ba ngàn năm trước sao? « Khi tôi nhìn xem các tầng trời là công-việc của ngón tay Chúa, mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, loài người là gì mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh-hiễn và sang-trọng » (Thi 8: 3-5).

Trong cả nền học-vấn của thế-kỷ thứ 20 này, có chỗ nào anh em tìm được sự thông-biết và sự oai-nghiêm như đã tỏ ra ở Thi 139 không? Tại đây chúng ta thấy Đức Chúa Trời là Đấng vô-sở hất-tri (1-6), là Đấng vô-sở bất-tại (7-12) và là Đấng vô-sở bất-năng (13-24).

Kể đó hãy nghe lời dạy-dỗ của Con Ngài: « Hai con chim sẻ há chẳng từng bán một đồng tiền sao? Và vì không theo ý-muốn Cha các người, thì chẳng hề một con nào rơi xuống đất. Tóc trên đầu các người đã đếm hết rồi. Vậy đừng sợ chi hết, vì các người quý-trọng hơn nhiều con chim sẻ (Ma 10: 29-31). Và « Hỡi kẻ ít đức-tin, loài cỏ ngoài đồng là giống nay còn sống, mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho nó mặc đẹp thể

ấy thay, huống chi là các người » (Ma 6: 30).

Chúng ta chớ nên lấy làm lạ về điều này: Đó là một lẽ dĩ-nhiên. Đấng Christ đang dạy chúng ta về Cha vô-hạn có sự chăm-nom săn-sóc vô-hạn đối với mỗi người trong chúng ta. Chỉ có Đức Chúa Trời dường ấy mới có thể khiến mọi sự làm ích cho kẻ yêu-mến Ngài. Nền-tảng của sự chăm-nom vô-hạn được bày-tỏ trong sự ban-tứ khôn-xiết kẻ là Con Độc-sanh của Ngài, là Đấng khiến chúng ta dự phần bôn-tánh Ngài khi ta tiếp-nhận Ngài làm Cứu-Chúa của mình.

Thế-gian vượt quá sự hiểu-biết của chúng ta chẳng những chỉ tỏ-bày phẩm-giá và vinh-hiễn của người, nhưng cũng là cái sân-khấu diễn ra công-cuộc vĩ-dại nhứt của Đấng Toàn-năng ấy là công-cuộc cứu-chuộc. Thật đáng là sân-khấu của tấn bi-kịch để bày-tỏ tình thương-yêu vĩnh-viễn của Đức Chúa Trời trong sự ban-tứ Con Ngài. Dàn cảnh ấy đáng phải rộng-rãi như chính không-gian. Đấng Emma-nu-ên đến để chịu chết và sống lại hầu làm nên sự cứu-chuộc những kẻ để lòng tin-cậy nơi Ngài. Tại đây Ngài cũng sẽ trở lại với họ để cai-trị trong sự đắc-thắng vinh-hiễn.

Đó là Đức Chúa Trời mà chúng ta phải tiếp-xúc với. Vì có Đức Chúa Trời là như thế, nên mỗi người phải tỉnh sỏ với Ngài. Mỗi người phải tự đối đầu với Đức Chúa Trời (So Sáng 32: 24), như chẳng có ai khác ngoài Đức Chúa Trời với mình mà thôi. Về việc đó lương-tâm của mỗi người làm chứng. Chính Daniel Webster cũng thú-nhận rằng cái tư-tưởng vĩ-dại nhứt đến với ông là sự tỉnh sỏ riêng của ông với một mình Đức Chúa Trời.

Chẳng ai có thể đứng nổi trước mặt Ngài và tỉnh sỏ với Đấng mà ý-định đời đời là gồm tóm mọi sự trong Đấng Christ, nếu ai đó chối bỏ Con Ngài.

(Coi tiếp trang 34)

GIỌT MẬT

BÀI THỨ VIII

HÃY HAM MẾN CHÚA

1. Món ăn nào mà tôi rất ưa ăn, thì ăn rồi còn muốn ăn nữa, ăn mãi mà không thấy chán, không lấy làm đủ. Lòng tôi khao khát Chúa Christ cũng vậy, mà còn hơn nữa. Ồ, Chúa ôi, Ngài ngon-ngọt không gì bì, làm thỏa lòng tôi, nên tôi càng khao khát Ngài, đã nhìn còn muốn nhìn thêm; đã thân còn muốn thân thêm! Hỡi bánh sự sống, tôi đã ăn no Ngài, còn muốn ăn thêm nữa, đã uống đủ Ngài, còn muốn uống thêm nữa: Ngài càng làm cho tôi thỏa-mãn bao nhiêu, thì tôi lại càng khát khao Ngài bấy nhiêu; Ngài thật là rất tốt, và không có gì tốt hơn nữa! (Giăng 6: 48, 55, 56).

2. « Khi Ngài dẫn họ đi ngang qua sa-mạc thì họ không khát, vì Ngài đã khiến nước từ vầng đá chảy ra cho họ; đập bể vầng đá, thì nước văng ra ». — Ấy là đặc-thắng! Sự đặc-thắng không phải là tại tránh khỏi đều khó, nhưng là thắng hơn đều khó. Trải qua sa-mạc mà không khát; đi qua biển đỏ mà không chết chìm; ấy là đặc-thắng, ấy là nhờ Chúa mà đặc-thắng (Ês. 48: 21).

3. Đồng đi với Chúa, sẽ không đi lạc, vì Chúa là Đấng khôn-ngoan. Đồng đi với Chúa, sẽ không thất-bại, vì Chúa là Đấng thắng. Đừng đi chậm quá, mà lạc-hậu ở đằng sau Ngài; đừng đi nhanh quá, mà vượt quá trước Ngài. Phải đi đều bước cùng Chúa, ắt có kết-quả tốt. Tôi không dám đi riêng một bước, tôi chỉ đồng đi với Chúa thôi. Đồng đi với Chúa, không lối thành có lối; đi riêng một mình, có đường hóa không đường. Có Chúa ở cùng qua biển đỏ như đi trên đất khô; không Chúa ở cùng, dẫu đi trên đất khô cũng bị nước ngập. Ta được đồng đi với Chúa, ấy là được Chúa nhắc lên, hễ

chịu đồng đi với ta, ấy là Chúa khiêm-nhường. Vậy, ta phải hạ mình thế nào để đồng đi với Chúa (Mi 6: 6).

4. Đêm tối không sao chẳng? Có Chúa đủ rồi! Sơn cùng thủy tận chẳng? Có Chúa đủ rồi! Nắng-nôi không bóng mát chẳng? Có Chúa đủ rồi! Vàng, thật đủ rồi! (Ha 3: 17-16). — *Mục-sư Quoc-Foc-Wo dịch.*

Trên đường thuộc linh

(Tiếp theo trang 33)

Sự ban-tứ của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ là cốt để chúng ta đứng nổi trước mặt Ngài vậy. (Giu cầu 24).

Đây là quyền và trách-nhiệm riêng của từng người một. Dự phần sự cứu-chuộc lớn dường ấy, thì sự vui-vẻ và sự đắc-thắng của người được chuộc là có mọi sự của Đấng Christ và công-lao trọn-vẹn của Ngài cho chính mình. Mỗi con được hưởng trọn tấm tình thương của mẹ, mặc dầu bà có nhiều con. Cũng vậy, con thương-yêu mẹ như mẹ riêng của mình. Trong mối liên-hệ này, bà mẹ chỉ là hữu-hạn, nhưng Đấng Christ là vô-hạn, và cao-cả đủ để mỗi người chúng ta có thể nói: « Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi ».

« Chúng tôi sẽ được ở cùng Ngài, Chúa tôi sum-vầy », đó là câu hát của những người Huguenot bên Pháp đã vang-dội từ Kinh-Thánh. « Đấng Christ ở trong anh em là sự trông-cậy và vinh-hiền » (Côl. 1: 27). « Nầy ta thường ở cùng các ngươi » (Ma 28: 20).

Chính cái mối liên-hệ riêng này mới là sự sống đời đời, và nó khởi đầu từ bây giờ đến nỗi chúng ta có thể hát: « Jésus, Chúa chúng ta là bạn thật ».

(Coi tiếp trang 35)

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

GIÁ-TRỊ CỦA LINH-HỒN

Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình, thì có ích gì?

Vậy người lấy chi mà đổi linh-hồn mình lại (Ma 16 : 29).

“**N**GUỜI lấy chi mà đổi linh-hồn mình lại”? Đây không phải nói về nhà cửa, đất ruộng, tài-sản hay địa-vị, nhưng là «linh-hồn mình» là phần có giá-trị hơn hết của người.

Nếu chúng ta là một thương-gia, chắc chúng ta muốn cho hàng-hóa mình bán được giá cao. Chúng ta tìm những thị-trường để hàng-hóa được tiêu-thụ và bán được giá theo ý mình đã định. Chắc chúng ta phải tính cần-thận và trị giá các thứ hàng trước khi đem bán, nếu tính sai nhảm không đánh giá đúng thì chắc sẽ bị lỗ to và có khi bị khánh-kiệt nữa.

Nhưng có một điều quan-hệ mà người ta không bao giờ đánh giá cho kỹ-càng là giá của linh-hồn.

Quý độc-giả thân-mến, có khi nào quý vị để chút thì-giờ ngưng thần định trí nghĩ xem linh-hồn mình đáng giá nào chưa? nếu chưa xin mời quý vị hãy thử nghĩ xem ngay bây giờ đi, vì rất quan-trọng.

«Linh-hồn mình»...chẳng những ta sống bởi có linh-hồn mà thôi, nhưng cũng bởi nó, ta có một trách-nhiệm đối với Đức Chúa Trời là Đấng ban cho ta có sanh-linh; chúng ta là một sanh-vật có sự thông-minh, có tánh đạo-đức, có lương-tâm và đứng đầu hết cả loài thọ-tạo. Cũng được ơn riêng biết Đức Chúa Trời, biết phục-sự, hầu vì tôn-kính và làm vinh-hiến danh Ngài. Như vậy quý vị đã suy-nghĩ linh-hồn mình đáng quý dường nào chưa?

Quý vị có thể chọn một trong hai đường cho linh-hồn là «những sự vui chơi trong tội-lỗi» với «đường sự sống». Quý vị nên chọn đường nào để kết-quả hạnh-phúc cho đời mình.

Ngày xưa ông Ê-sau đã chọn món canh phạt-đậu là trọng hơn quyền trưởng-nam; ông làm hình-bóng về người còn mê tham xác-thịt, coi khinh cái địa-vị làm con-cái Đức Chúa Trời. Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đã đem nộp thầy mình là Jê-sus để nhận lấy ba chục bạc; và y đã bị chết cay-đắng.

Vua A-cíp-ba nghe Phao-lô giảng, vua chịu cảm-dộng và nói rằng: «Thiếu chút nữa người khuyên ta trở nên tin-dồ của Đấng Christ» (Còng 26 : 28); nhưng vua đó đã do dự rồi chọn thế-gian hơn là làm tin-dồ Đấng Christ. Những người kể trên đó cho chúng ta biết rõ họ chưa đánh giá linh-hồn mình được, lại coi thường. Nhưng Chúa Jê-sus đánh giá linh-hồn hơn «cả thiên-hạ». Thế mà người ta coi thường linh-hồn cao-quí, nên đã bằng lòng chọn và đổi lấy những sự ham-muốn thỏa-thích của xác-thịt, như sự ăn uống, tham tiền bạc, hoặc ham-hố về đời này mà đổi linh-hồn với một giá quá rẻ! Nhưng Môi-se đã biết linh-hồn mình đáng giá nào nên ông đã quyết-định «dành cùng dân Đức Chúa Trời chịu hà-hiệp hơn là tạm-hưởng sự vui-sướng của tội-lỗi». Ông đáng được kể là người khôn-ngan thật.

Nếu chưa biết linh-hồn có giá-trị là thế nào, thì Ma-quỉ sẽ đem cho người hay

Sự truyền đạo...

(Tiếp theo trang 27)

Chúa Jêsus không dạy chúng ta rõ một em trẻ có thể bị hư-mất vào tuổi nào (vì chúng ta đều tin rằng sự cứu-rỗi những hài-nhi đã được bảo-đảm bởi công-nghiệp của Chúa Jêsus trên thập-tự-giá), nhưng sự mỗi đứa trẻ phải trải qua các bước vô-hình này là một thực-sự không thể chối-cãi được. Mỗi một đứa trẻ đều đã bị hư-mất hoặc sẽ bị hư-mất nếu nó không được đưa đến cùng Chúa Jêsus như một tội-nhân để được cứu. Vì đây là một thực-sự nên thiết tưởng lấy làm hợp-lý và bình-an hơn hết mà dắt-dẫn mỗi em nhi-đồng đến cùng Chúa Jêsus càng sớm càng tốt. Khi đứa trẻ biết phân-biệt đét phải trái, tỏ ra có ý-thức lúc lầm-lỗi thì ấy là lúc nó đủ tuổi để chúng ta cắt-nghĩa cho nó thể nào Đức Chúa Trời ý-huống nó và thể nào Đức Chúa Jêsus đã chết trên cây thập-tự vì tội của nó. Lúc ấy cũng chính là lúc chúng ta nên cắt-nghĩa cho nó thể nào Đức Chúa Trời đã hứa trong Kinh-thánh sẽ tha mọi tội-lỗi của chúng, và nếu chúng tiếp-nhận Jêsus-Christ thì chính Jêsus-Christ sẽ ngự vào lòng chúng để làm Cứu-Chúa của chúng vậy (Ma 18: 11-14). (Còn tiếp)

(Trích-dịch trong báo *Child Evangelism*, số tháng 2 và tháng 3 năm 1951).

Trên đường thuộc linh

(Tiếp theo trang 34)

Vì vì Ngài thật vậy, nên chúng ta biết mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ mến Đức Chúa Trời» (Rô 8: 28). Đức Chúa Trời đang chỉ-huy cả ụ, và ban Con Ngài cho chúng ta hãy từng người một thể nào, thì ta có Đức Chúa Trời, và có Cứu-đấng thể ấy, chẳng khác chút nào (Trích-dịch báo *Moody Monthly*, 1951).

Phụ-nữ diễn đàn

(Tiếp theo trang 31)

phần xác (Ma 1: 5). Một mai Đấng Christ tái-làm, Ru-tơ sẽ đứng chung hàng với các bậc anh-hùng đức-tin và lãnh mũ triều-thiên muôn đời không tàn héo (I Cô 9: 25). Con đường đưa Ru-tơ đến đài vinh quang đã trải qua nhiều chặng tối-tăm, chông gai, hiu-quạnh, nhưng nàng đã thể trung-tin cho đến chết» (Khải 2: 10).

Chị em có tin rằng Chúa sắp tái-làm để tiếp rước mình chẳng? có tin rằng mình sẽ « phải ứng-hầu trước tòa-án Đấng Christ » (II Cô 5: 10) chẳng? có tin rằng trong cõi đời đời, mình sẽ thâu-lượm kết-quả của hột giống mình gieo trong cõi đời ngắn-ngủi này chẳng? Chắc là có, nhưng tôi e ngại rằng chị em tin bằng trí hiểu, chỉ tin thoáng qua, chỉ tin rồi bỏ đó, chớ không tin một cách mãnh-liệt như lửa hừng, đến nỗi dám liều hết mọi sự vì danh Chúa.

Ôi! Nếu chúng ta đeo cặp KÍNH ĐỜI ĐỜI, thì sẽ thấy nhỏ-nhặt thay là những sự hơn thua, đẹp xấu sang hèn, giàu nghèo, khen chê, lợi lỗ của đời này! Nó có khác gì đám mây trôi-nổi thay hình đổi dạng không cùng. Chỉ có lòng tin-kính yêu-mến Chúa, chỉ có cuộc đời sống trọn cho Chúa, chỉ có thân mình, gia-đình và chồng con dâng hết cho Chúa, chỉ có lâu-dài ta xây bằng « vàng, bạc, bửu-thạch » (I Cô 3: 12), mới còn lại và vinh-hiến đời đời.

Một ngày kia, có lẽ là một ngày gần đây, chị em và tôi sẽ gặp nàng Ru-tơ. Chúng ta có phương-tiện hơn Ru-tơ, Chúa chúng ta vinh-hiến muôn phần hơn Na-ô-mi, chúng ta sống gần ngày Chúa tái-làm vinh-hiến hơn Ru-tơ gấp bội, nhưng nếu,

« Lòng không yêu Chúa Thiên-dàng, thì

« Muôn năm hồ-thẹn với nàng
- *Chuyên-Thanh* | Ru-tơ! ».

NHÀ IN TIN-LÀNH ĐÀ-LẠT
QUẢN-LÝ: ÔNG JEAN FUNÉ